

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

D-POSTAL
INDOCHINA
N° 4650



Phân sơn tô điểm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

NẤP ĐÓT LÊ...
 Saigon le 28-9-32

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là :
vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà món dầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại-lý, gửi thơ cho nhà Đổng-Đại-lý :

Hiệu **NGUYỄN-VĂN-TRẦN**
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

Vi tiếng tăm xừng danh và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn :

Long-Bội-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gò với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hai-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanói; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: **VIÊN-ĐỆ**, 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép tất: Vieade Hue Giấy-nói: 87
Sở nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Binh)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn :

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 180 trang, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua sỉ và mua lẻ xin do nơi :

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

Ai cũng cần biết

Muốn biết cách làm giấy chia gia-tài, chúc-nôn, hương-hỏa, báo đất, thế ruộng, khan đẩu, ưng thuận của trưởng-tộc, của người chồng, hủy tờ, bán hay thế phố, tương phân đàn bà góa chia v. v... thì nên hỏi mua cuốn **NHỰT DỤNG TỬ HẦN**, của soạn giả: Lê-văn-Giỏi, là người đã giúp việc mười mấy năm ở các phòng-văn Chương-khế. Sách này dày 100 trang, cỡ 15, 5x23, giá 0\$80 ở xa 1\$00.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ
37-38, rue Sabourain, Saigon

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây **KHƯƠNG-BÌNH-TINH**
Lập ra năm 1926. - Cánhơ

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-dẳng bào chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanói.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH :

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau mồm miệng bị chanh nước, đàn bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá : ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00
Giá : ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÁN

Châuđốc: Nhà khản bệnh ông thầy thuốc Phạm-văn-Tiểu.

Longxuyên: Tiệm ngành Khương-bình-Tĩnh chợ Mỹ-phước.

Sadec: Tiệm ngành Khương-bình-Tĩnh đường mé sông gần cầu Cái-sơn.

Balat: Pharmacie Dalat.

Đề bao thơ: **KHƯƠNG-BÌNH-TINH Cánhơ**

Đay thép nói N° 52

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Catinal, 44

SAIGON

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 170-29 Septembre 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số đay nói : 566, Saigon
Đay thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 - Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. - Một cái nghĩa-vu khẩn cấp. - P. N. T. V.
 2. - Thời-sự đoán-bình. - I. H.
 3. - Hội Dục-anh bắt đầu làm việc.
 4. - Cùng tế có nghĩa gì. - PHAN-KHÔI
 5. - Sao chổi là gì? Mme Võ-thành-Vinh
 6. - Giấy chứng sức khỏe vợ chồng. - Viên-Hoành.
 7. - Hán-văn Độc-tu. - P. K.
văn văn...
- GIA-CHÁNH-VĂN-UYÊN-THIẾU-THUYẾT (3 cái)
VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

MỘT CÁI NGHĨA VỤ KHẨN CẤP



Tiết-kiệm là một cái đức tốt mà những người biết lo xa, ai ai cũng cần phải có. Trong một gia-đình, cái công việc giữ tù tiền khạp gạo đã là công việc của đàn-bà, thì sự tiết-kiệm đối với người đàn-bà không nói ai cũng biết rằng lại cần hơn nữa. Đó là nói về ngày thường. Đến như ở vào một buổi kinh-tế khó-khăn, tiền-tài eo hẹp, như giữa buổi này, thì, theo như ý chúng tôi, sự tiết-kiệm đối với chị em phụ-nữ chúng ta lại trở nên một cái nghĩa-vu rất khẩn-cấp vậy.

Ừ phải, ở giữa thời buổi gian-truân này, chị em chúng ta phải rán mà ăn xài tiện-tặn, đó là một câu khuyên-cáo mà chúng tôi tưởng đâu có nhắc đi nhắc lui với chị em ta đến bao nhiêu lượt đi nữa cũng chưa phải là thừa.

Nhưng mấy lời khuyên đó không phải là cần thiết cho toàn-thê phụ-nữ ở đâu.

Sao vậy?

Chẳng qua bởi chúng tôi vẫn biết rằng những chị em nhà nghèo, vi-du như vợ cu-li, tá-diễn, vợ thợ hồ, thợ mộc v. v... là hạng người vì tình-cảnh bắt buộc mà vợ cũng phải ra thân làm việc như chồng mới đủ sống, quanh năm chơn lấm tay bùn, mày tất mặt tối mà không biết chừng có nhiều khi cũng chưa đủ no cơm ấm áo, cũng chưa chiay ra tiền để đóng giấy thuế thân cho chồng thay! Sự cần dùng còn chưa đủ, nói chi đến sự xài lớn, tiêu to? Cho nên hạng người ấy, hề trước khi còn chưa chết xuống mồ được ngày nào, là họ vẫn ăn lần ở tiện ngày ấy. Đối với hạng chị em nghèo, ta khỏi phải nhắc-nhở về sự tiết-kiệm.

Lại như hạng chị em nhờ bữa lỗ-phu để lại, theo lời tục thường nói là « giàu ở trong trứng giàu ra », đất rộng cỏ bay thẳng cánh, nhà cao cao ngất mây xanh, ra chơi ở ngoài thì sẵn có xe hơi, nằm nghỉ ở nhà thì sẵn có giường sắt, hột xoàn đeo sáng lóa, nước hoa diện thơm ngát.... Hạng đàn-bà ấy thì cố-nhiên là xài lớn rồi; nhưng dầu ta có đem sự tiết-kiệm mà khuyên họ cũng vô ích, bởi vì họ vẫn nghĩ rằng tiền rừng bạc biển của họ dầu xài tới đời con đời cháu cũng chưa hết. Nhưng thiết-sử có rui mà tài-sản của họ bị khánh-khiet ở ngày mai đi nữa, thì bị thái xoay vắn,



lang thương biến đổi, đó cũng là lẽ công-bình của Tạo-vật, can chi mà ta phải đi tiếc giùm cho họ nhi?... Đối với hạng chị em nhà giàu, ta không hơi đâu mà nhắc nhở về sự tiết-kiệm.

Ngoài hai hạng trên ra, bây giờ lại có một số rất ít phụ-nữ vì sanh-hoạt theo những con đường mà luân-lý sờ-bất-dung, cho nên thường khi họ vẫn kiếm được đồng tiền hơi dè quá. Nghề đời hề « hoạnh đắc thì cũng hoạnh thất ». Đối với hạng người này, ta không thể nào khuyên dứt cho họ bớt xài lãng tiêu to, cũng như ta không thể nào khuyên dứt cho họ bỏ cách sanh-hoạt bất-chánh của họ vậy.

Thế thì cái nghĩa-vu tiết-kiệm mà chúng tôi đã cho là khẩn-cấp đó, chị em nghĩ nên đem mà nói với ai bây giờ?

Chúng tôi có ý muốn đem cái nghĩa-vu ấy mà nhắc-nhở với hết thảy những chị em thuộc vào bậc trung, nghĩa là phần đông nhất trong xã-hội; nhắc với hết thảy những chị em có chồng đi làm ăn ở ngoài một cách vè-vang lủ-tế, hoặc làm ông nọ thầy kia, còn mình thì vẫn ở nhà lo gánh vác lấy cái trách-nhiệm nội-trợ. Chị em đây không phải là nghèo quá mà cũng không giàu quá. Ngoài sự y thực cần-dùng, nếu chị em mua sắm cái gì thì trong tay cũng vẫn có tiền, song tiền của chị em cầm đó không phải là hoạnh-tài khi không đưa đến, cũng không phải là gia-tài của tiền-nhơn để lại, mà là đồng tiền của chồng mình đi làm cực khổ lắm mới có được. Thường tình người ta, trong chỗ chồng vợ với nhau, hề khi vợ mình muốn tiêu xài mua sắm cái gì, thì chồng cũng không bao giờ nỡ tiếc tiền hết, dầu biết đồng tiền đó là tiền lộn mồ hôi nước mắt mà làm ra, cũng không nỡ tiếc. Bởi vậy mấy năm trước, chị em mua hàng Bombay, chị em sắm hột xoàn, chị em đặt giày thêu..... sự mua sắm tiêu xài của chị em rộng hẹp, là tùy nơi đồng tiền lương của ông hay thầy ở nhà nhiều hay ít. Một người như vậy, mười người như vậy, trăm ngàn người như vậy, rồi hết thảy những chị em có chồng đi làm việc đều bắt chước mà tiêu xài bực nào theo bực nấy, không ai chịu thua sút ai, đến nỗi ở giữa đám chị em lâu nay thật đã gây nên một cái tập-thuợng xa-xỉ.

Từ ngày trong xứ ta có cái nạn kinh-tế khủng-hoảng đến giờ, mấy ông mấy thầy đã có một số khá đông thanh-linh bị thất-nghiệp; mấy bà mấy cô gặp cảnh rủi ro ấy, thì hột xoàn bán đi, mà áo quần cũng cầm cố, nếu không làm như vậy thì tiền đâu mà xài, bởi vì buổi chồng đương còn đi làm, mấy bà mấy cô chỉ lo sắm ăn sắm mặc, chớ có ai lo dè dành tiền ở đâu! Chúng tôi tưởng đó là một tấm gương sáng, một bài học hay cho những chị em hiện đương có chồng đi làm. Chị em nên trông đó mà quý trọng lấy đồng tiền, mà tiện-tận bớt sự ăn mặc, mà lo nghĩ đến những ngày ở tương-lai. Chị em nên nhớ rằng có nhiều số, trước kia vẫn dùng 100 người làm mà bây giờ bớt xuống còn có 50 người, cũng như có nhiều người đi làm trước kia ăn mỗi tháng 100 \$ lương, mà bây giờ bị bớt xuống còn có phân nửa. Phải, sự khó-khăn có đến như vậy. Cho nên những chị em nào mà hôm nay còn thấy chồng mình đi làm, thì phải biết ấy là một sự có phước hơn người ta, và mỗi một khi thò tay xài một đồng bạc lương của chồng, thì chớ nên quên rằng đồng bạc ấy nó vẫn to lớn gấp năm gấp ba mấy lúc!

Này chị em ta ơi! bồng tai hột xoàn một đôi nho-nhỏ để phòng khi có đám tiệc gì thì đeo cũng đủ; áo quần có thì năm ba bộ, không thì một vài bộ, miễn khéo gìn-giữ thì khi ra ngoài cũng không đến nỗi kém chị thua em; đến như giày thêu thì một đôi đến hai đôi là cùng, không nên bắt chước những ai lãng-phí mà sắm cho đủ màu, đàng mỗi khi đi đâu hề áo quần màu gì thì phải cho có đôi giày thêu màu nấy!...

Không, sống ở buổi này, chị em ta nên vì chồng con mà nghĩ giùm đến ngày mai, bởi vì cái ngày mai bây giờ đây nó lại càng không chắc hơn lúc nào hết thảy.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

Mới xem qua ngỡ là
vừa đám ma vừa đám cưới!...

Ưốn trong hai số báo quốc-âm kia ra ngày thứ ba 20 và thứ tư 21 Septembre mới đây và ở nơi trước thì chỉ có một người đứng cái tin, xem phía dưới thì chỉ có một người đứng lên, nhưng nửa đoạn trên thì đề là « Tin mừng », còn nửa đoạn dưới thì lại đề là « Lời cáo-phó ». Ủa lạ này! nhà nào đây mà lại cũ-hành cũ vừa đám tang và đám cưới, nghĩa là vừa khóc vừa cười trong một lượt?...

Ấy là câu hỏi đã bực ra trong trí tôi ngay khi mới vừa liếc con mắt nhâm cái tin nói đó. Bởi vậy tôi mới lật-đật xem kỹ cho biết coi nhà ai ở đâu mà lại xảy ra chuyện tình-cờ trớ-trêu như vậy. Té ra sau khi đọc kỹ rồi mới biết rằng sự thật vẫn khác. Thôi đề tôi xin làm siêng chép y nguyên văn lại đây cho đọc-giã xem chơi mỗi người một chút:

« Tin mừng. — Đến ngày 29 Septembre 1932, nhằm ngày (?) tháng tám Annam, là ngày của em Nguyễn-thị-... , ái-nữ của bà Mai-thị-..., cụu giáo-viên Nữ-học đường Saigon sáng duyên cùng bạn Trần-vân-..., trường-tử của ông bà Trần-vân-..., diên-chủ Cái-tàu-bà (Sadec). Vì tình thân-quyến và bằng-hữu nên tôi có đôi lời cầu chúc cho hai họ Nguyễn, Trần đặng bá niên hảo hiệp.
Trần-vân-Luông.»

« Lời cáo-phó. — Đến ngày 29 Septembre 1932 là ngày lễ thành-hôn của cô Nguyễn-thị-... cụu học-sanh Nữ-học đường và M. Trần-vân-... cụu học-sanh Huỳnh-khuông-Ninh. Vậy quý nam hoặc nữ bằng-hữu, ai có điều chi muốn nói, hoặc là gán trở, xin mời ngay lại nhà số 229 route provinciale 15, Bình-hóa-xã (Giadinh).»

Trần-vân-Luông.»

Vậy ra, sau khi xem kỹ lại, thì nửa đoạn trên cũng như nửa đoạn dưới, cũng đều là hi-lên chớ không phải ai lên, cũng đều là chuyện đám cưới chớ không phải chuyện đám ma! Nhưng nửa đoạn trên thì chỉ báo cái tin mừng, còn nửa đoạn dưới thì lại rao gọi có ai rỗi chuyện chi hoặc muốn gán trở thì xin mời đến nhà mà nói chuyện. Và chẳng việc hôn-nhơn là một sự thuận tình ưng ý của đôi bên, và theo như phong-tục xứ ta thuở giờ, mỗi một khi nhà có con trai muốn cưới vợ cho con mình, hay

nhà có con gái muốn gả con lấy chồng, thì trước cái ngày cũ-hành hôn-lễ, tất cũng đã có mai mối vãng lai, hỏi han kỹ lưỡng, « trăm năm tình cuộc vuông tròn, phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông » chớ chẳng phải là một sự tình cờ giữa chợ, gặp mua gặp bán chi, mà bảo rằng người bán có thể pháp-phồng để bán đồ cong và người mua cũng có thể không biết nữa có xảy ra sự gì rắc-rối... Bởi vậy nên theo ý chúng tôi, nếu như khi mình sang một cái nhà hàng, hoặc khi mình mua một đám đất thì mình mới nên đăng lời rao trên báo để phòng khi có những người thứ ba nào có dính dấp quyền-lợi gì vào trong vụ mua bán ấy thì họ cho mình biết ngõ tránh những sự lời thôi có thể xảy ra; đăng lời rao trong mấy khi như vậy thì chúng tôi vẫn hiểu được. Chỉ như trong một đám cưới, mà cũng đăng lời rao trên báo để hỏi coi có ai « muốn gán trở không », thì chúng tôi cho là một sự mới-mẻ quá, bất tiện quá và cũng bất-nhã quá!... Mới-mẻ là vì ở xứ ta từ hồi nào đến giờ, có lẽ chưa hề thấy đám cưới nào làm chương như vậy. Bất-tiện là vì thế như cái tin đăng trên kia, thì ngày đi cưới đã dính xong rồi, tin mừng cũng đã báo cáo cho thân-bằng quyến-hữu biết rồi, vạn sự đều cụ-bị, chỉ chờ làm lễ cưới nữa mà thôi; vậy nếu như từ đây đến bữa 29 Septembre 1932 mà rồi có ai đến gán-trở thì công-cuộc xe to kết-tóc đành phải bỏ « đi hay sao? Sau lại, bất-nhã, là vì trong hai bên nhà trai và nhà gái, vô-luận bên nào đứng đăng lời rao trên báo như vậy, há lại chẳng làm mich lòng bên kia hay sao? Trong khi chấp cánh liền cánh, mà lòng nghi kỵ đã dành một bên!...

Chúng tôi vẫn biết có cái lệ « treo bát nhựt », song cái lệ đó với lại sự đăng lời rao trên báo rồi kỹ-tên mình ở dưới, hai việc đâu có giống nhau? Một cái lời rao đã không nên có như vậy, mà ở trên lại đề ba chữ lời cáo-phó nữa, thì thật là « nguy » quá! Hai chữ « cáo-phó » vốn là chữ nho: 告訃. Chữ 訃 (phó) nghĩa là đem việc tang mà cho người khác hay. Vậy cáo-phó chỉ có nghĩa là báo tin về đám ma mà thôi. Nay muốn báo tin

về đám cưới, mà chặn dùng hai chữ cáo-phó, thì chẳng cũng nguy-hiểm lắm ru?...
 Đối với mấy người có kể tên ở trong cái tin mừng trên kia, tôi vốn không quen biết ai hết. Song như thấy chuyện lạ, thì tôi cũng xin vô phép mà chỉ ra, ngộ từ này về sau ai có cưới vợ cho con hay già con lấy chồng, thì đừng nên « cáo-phó » nữa!

Nhờ ông tân-sĩ Nguyễn-mạnh-Tường mà bây giờ tôi cũng yêu qui Jules Boissière.

Nguyễn-mạnh-Tường! Cái tên ấy hôm nay tôi tưởng những người có đọc báo quốc-văn không còn ai mà chẳng biết.

Nguyễn-mạnh-Tường, là người thanh-niên Việt-nam mới 22 tuổi, mà đã đầu đến hai cái tân-sĩ rồi, tân-sĩ văn-chương và tân-sĩ luật.

Nguyễn-mạnh-Tường, là cái người mà khi thi đầu tân-sĩ ở Montpellier, quan chánh-chủ-khảo đã phải tỏ mấy lời khen-ngợi đại-ý như vậy: « Một người học-trò giỏi gần phi-thường như ông, thiệt là làm vẻ-vang cho cả trường Đại-học Montpellier này. Ngay ở nước Pháp đây, cũng chưa từng thấy ai bằng cỡ tuổi ông mà thi đậu văn chương khoa tân-sĩ... »

Nghe nói bấy nhiêu đó cũng đủ khiến rồi. Tuy vậy, người ta nói « bách-văn bất-như-nhiệt-kiến », tai nghe nhưng mắt chưa nhìn, đêm ngày ao-ước khó yên trong lòng... Bởi vậy, mới hôm thứ tư 21 Septemb्रे rồi đây, thỉnh-linh thấy lin đặng trên các báo hằng ngày nói rằng tối hôm ấy ông Nghè Nguyễn-mạnh-Tường sẽ diễn thuyết tại nhà hội Philharmonique đường Taberd và do bạn đồng-nghiệp « Đông-Nai » tổ-chức, thì mình hăm hở đi nghe liền; tuy giấy vé cửa định giá có hơi cao một chút—bởi vì giấy hạng nhất tới 1\$00 và hạng nhì 0\$50—mình cũng rán mua một cái để đi nghe cho được.

Ông Nghè Tường nói về sự-nghiệp văn-chương của Jules Boissière. Đây cũng là cái đầu-đề mà ông đã lựa làm quyền sách đề dự thi tân-sĩ văn-chương ở Montpellier ngày nọ. Sau khi ông trạng-sư Thảo giới-thiệu sơ mấy lời thì ông Nghè Tường diễn thuyết. Ông đứng nói miệng, có lúc như một ông thầy giáo đang giảng bài, có lúc như một ông thầy-kiến đang bào-chữa, chớ không có cầm giấy ngồi đọc như phần nhiều nhà diễn-thuyết mà ta vẫn thường thấy. Một cuộc diễn-thuyết trong gần hai giờ đồng hồ, mà tóm tắt lại trong một bài báo như bài này thì không thể nào tóm được, vả lại sự đó cũng không cần cho lắm. Bởi vậy tôi chỉ xin nói sơ cái cảm-tưởng của tôi trong khi nghe ông Nghè Tường

diễn-thuyết. Trước khi về đây, ông đã từng có làm thầy-kiến ở Montpellier, đã từng đứng cãi ở trước tòa-án, nên chỉ ông nói vẫn có điệu bộ vững-vàng, không hề vấp-vấp gì hết, thứ nhất là ứng-khẩu (improviser) mà lời nói vẫn có căn-chương lắm.

Kết luận bài diễn-thuyết, ông Ng.-m.-Tường nói rằng ông hết sức khâm-phục văn-chương của Jules Boissière, mà các nhà văn-sĩ đại-danf như Pierre Mille, như Roland Dorgelès, như Jean Ajalbert cũng đồng-ý-kiến như ông vậy. Ông Tường phục Jules Boissière chẳng những về văn hay mà thôi, lại vì tư-tưởng nữa. Thật vậy, những sách vở của Jules Boissière vẫn chứa một cái tư-tưởng rất qui-hóa, rất cao-thượng, là chỉ tỏ cho mọi người biết rằng quê hương tổ quốc (patrie) không phải là cái do nấp-luật, hay nói giống, hay đất-đai hạn-dịnh, mà trái lại, phạm-nhiệt-thiệt những người học-thuật giống nhau, tư-tưởng giống nhau, cảm-tình giống nhau, thì đều có thể chung-cùng với nhau một quê-hương tổ-quốc vậy.

Ông Nghè Tường yêu qui J. Boissière đại-khải là vì vậy. Còn tôi thì tôi lại yêu qui J. Boissière vì mấy quyển sách nói về thuốc phiện kia. Theo như Boissière tiên-sanh, thì ở Phù-dung có cái năng lực làm cáo người ta trở nên bác-di bình-dặng... Hễ khi hai người đã nằm chung lại nơi bàn đèn thuốc-phiện rồi, thì dầu thìu nghịch với nhau, hay dầu một bên giàu, một bên nghèo, một bên qui một bên tiện, một bên lớn một bên ty, một bên da trắng một bên da vàng đi nữa, cũng đều quên ráo đi hết và vẫn coi nhau như anh em, như đồng-bào, như đồng-đẳng, và hễ bên này nói ra điều chi thì bên kia cũng mau nghe mau hiểu lắm, tri-âm dương ấy mới là tri-âm!...

(Bị kiểm-duyệt bỏ hết một đoạn chớ)



HỘI DỤC-ANH

CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

ĐÀ BẮT ĐẦU LÀM VIỆC



Chiều ngày 15 Septemb्रे 1932, đúng 4 giờ, các hội-viên hội Dục-anh có nhóm đại-hội tại hội-quán của hội ở đường Massiges, số 65, Saigon, để tuyên-bố công việc hội và cử ban Trị-sự thiệt-thọ.

Số hội-viên đến dự nhóm và cấy thay mặt được 19 vị, do qui bà Đốc-phủ Nguyễn-trung-Thu và Bác-vật Lưu-văn-Lang chủ tọa.

Chiếu theo điều-lệ của hội, hễ số hội-viên dự nhóm được quá nửa phần thì là đủ phép bàn luận công việc của hội, nên bà Hội-trưởng tạm thời là bà Nguyễn-trung-Thu liền xin mở hội.

Trước hết bà Hội-trưởng tỏ lời cảm tạ lòng sốt-sắng của chị em trong hội, đã giúp đỡ cho hội được nhiều việc trong mấy tháng nay.

Đến đây bà Hội-trưởng liền trao lời cho bà Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo là Thủ-quý của hội Dục-anh đọc tờ trình các công việc của hội từ mấy tháng nay cho đại-hội rõ.

Bà Trịnh-dinh-Thảo đọc tờ trình như vậy:

Thưa qui Bà, qui Cô,

Hội Dục-anh được Chánh-phủ cho phép thành-lập nhóm ngày 7 Novembre 1931, hôm nay là ngày

đại-hội lần thứ nhất của hội ta, chúng ta nên đồng thanh cảm ơn quan Thống-đốc Krautheimer đã hết lòng sốt-sắng với hội chúng ta.

Cái đơn của chúng-tôi xin lập hội làm ngày 6 Novembre 1931 và gửi đến cho quan Thống-đốc trong ngày ấy, thì sáng bữa sau, ngài đã chuẩn-y điều-lệ và ký nghị-định cho hội 100\$ trước nhất.

Từ ngày hội được phép thành-lập đến nay đã được 10 tháng, trong khoản ngày giờ này ban Sáng-lập chúng-tôi phải lo liệu để dựng nhà Dục-anh, vừa kiếm hội-viên, vừa lo tiền bạc, vừa lo sắp-đặt công cuộc của hội, thiệt là nhiều việc bận bịu, mà nhất là vấn-đề tiền bạc là khó hơn hết và thiết-yếu hơn hết của hội.

Tiền bạc trong năm kinh-tế bị khủng-hoảng như năm ngoài và năm nay, 1 đồng bằng 5 bằng 10 đồng, thì có để gì mà lo cho mau được. Trong 10 tháng trường, ban Sáng-lập chúng-tôi hết sức cố-động và đã được qui ông, qui bà, qui cô chiểu cố, người vô hội, kẻ giúp bạc tiền được các số như đã kê trong sổ của hội hôm nay đó. Chúng-tôi xin chị em trong hội hiệp-cùng ủng-đỡ để cảm tạ tấm lòng sốt-sắng của các nhà hào-tâm đã tán-thành cho hội chúng ta.

Công lao nhiều nhất là ban Tổ-chức Hội-chợ phụ-nữ và nhà báo Phụ-nữ Tân-văn đã mở ra Hội-

chợ phụ nữ thâu huê-lợi giúp cho hội chúng ta một số bạc rất lớn, và nhờ có số bạc này nên ngày nay hội chúng ta mới thành-lập nhà Dục-anh được.

Còn về khoản tiền bạc thâu xuất từ ngày hội thành-lập tới nay, tôi xin trình số sách để Đại-hội-đồng xem xét.

Vậy chúng tôi xin qui bà qui cô trong hội chứng-kiến công việc của ban Trị-sự tạm-thời đã làm trong mấy tháng nay để giao cho ban Trị-sự thiết-thọ.

Khi bà Trịnh-đình-Thảo đọc tờ trình xong, bà liền giao số sách và tiền bạc cho đại-hội-đồng xem xét phê-chuẩn.

Đại-hội-đồng phê - chuẩn số sách xong rồi, bà Hội-trưởng liền-đứng dậy xin đại-hội-đồng cho ban Trị - sự tạm - thời từ - chức để bầu-cử ban Trị-sự thiết-thọ.

Qui bà qui cô hội-viên bản luận về việc cử đặt một hội rồi đại-hội-đồng cử ban Trị - sự thiết-thọ như dưới đây :

- Chánh Hội-trưởng: Bà Nguyễn-trung-Thu.
- Phó hội-trưởng: Bà Lưu-vấn-Lang.
- Chánh Từ-hân: Bà Nguyễn-đức-Nhuận.
- Phó Từ-hân: Bà Nguyễn-hào-Ca.
- Chánh Thủ-quỹ: Bà Trịnh-đình-Thảo.
- Phó Thủ-quỹ: Bà Cao-thị-Cường.

Bốn vị cố vấn, qui bà : Ng.-văn-Lung, Benoit Lê-văn-Châu, Phan-văn-Gia và cô Ng.-thị-Khuông.

Khi bầu cử ban Trị-sự xong rồi bà Trưởng-ban liền đem các điều cần-kíp của hội ra mà bàn giải.

Sau khi bàn luận một hồi, ban Trị-sự quyết định tặng chức Danh-dự Hội-trưởng cho qui bà Thống-đốc Krautheimer và Eutrope, và định mượn một cái nhà rộng rãi khoản-khoát để lập viện Dục-anh ở miệt Cầukhoa là nơi có nhiều anh em lao-động ở.

Hội lại định đặt làm ghế, tủ, giường, nói và may áo quần khăn gối cho sẵn sàng để đến ngày 1er Novembre tới đây thi mở cửa viện.

Nhơn năm nay tiền bạc eo hẹp quá, nên hội cũng định sửa lại điều lệ, khoản 26, tiền nhập hội (droit d'entrée) trước kia hội định 10\$ nay bớt xuống còn có 5\$ thôi.

Hội nhóm đến 6 giờ kể có qui ông Docteur Nguyễn-xuân Bái, Bùi-v-Côn, Cosme Nguyễn-vân-Tài và Ng.-đức-Nhuận là qui ông trong ban Tổ chức Hội-chợ phụ-nữ đến giao số huê-lợi đã thâu được trong việc lập Hội-chợ cho hội Dục-anh.

Bà Hội-trưởng và bà Thủ-quỹ của hội nhận lãnh rồi có tỏ lời cảm ơn qui ông trong ban Tổ chức Hội-chợ đã dày công giúp cho hội có tiền mà làm việc phước thiện.

Đúng 7 giờ, các việc đã bàn tính xong hội liền giải-tán.

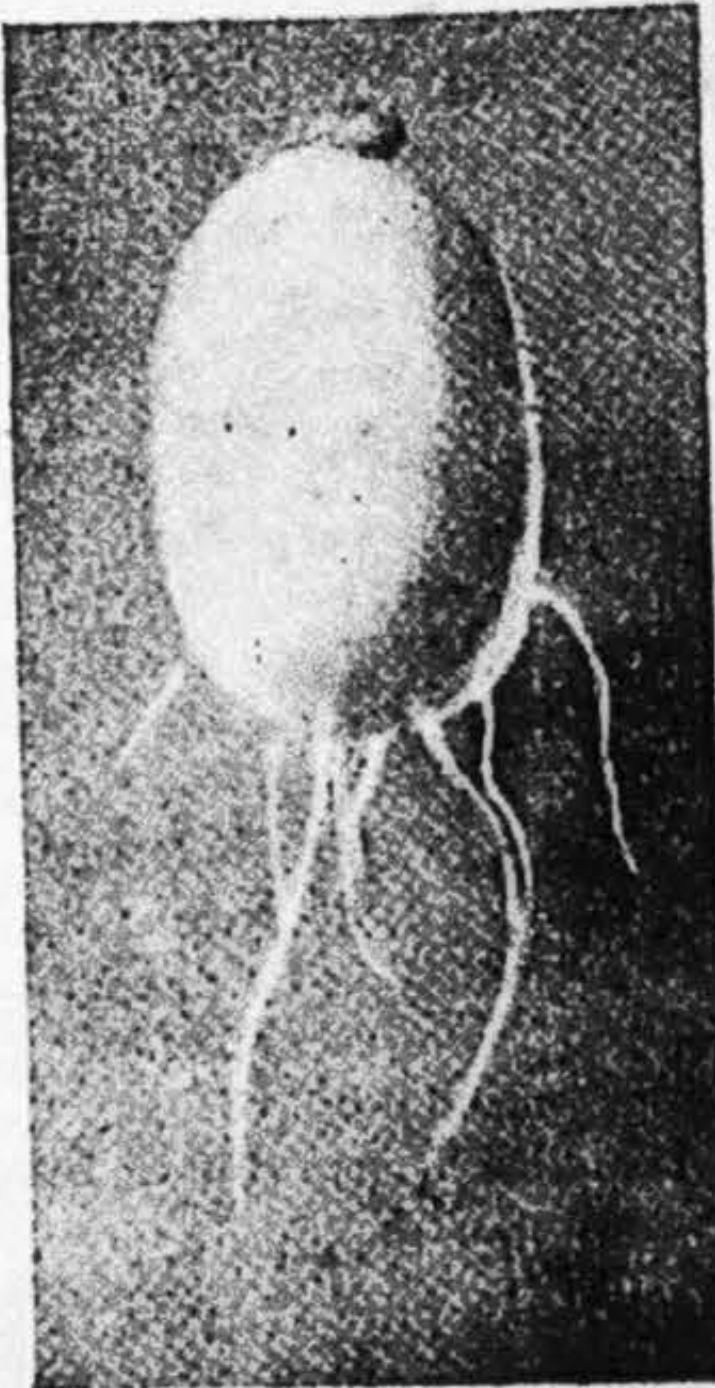
Vu-hửu-Nhiệm...



Trước đây đã có lần Đôn-báo nói chuyện với độc-giả rằng các nhà mỹ-thuật Tàu ngày nay họ cũng bắt chước theo Tây, đem người ta mà so sánh với các đồ vật... coi rất ngộ nghĩnh và chúng tôi cũng đã có đăng vào báo cho độc-giả xem thấy một ít cái kiểu so sánh ấy rồi...

Những sự so-sánh như vậy tuy không có lợi ích chi, song nó chỉ tỏ cho ta thấy cái xáo-lừ của nhà mỹ-thuật. Như cái mặt của Vu-hửu-Nhiệm là một người danh tiếng ở Trung quốc ngày nay mà so sánh với củ khoai thì tưởng ai cũng phải chịu là xáo. Còn nhiều cái xáo hơn nữa để rồi chúng tôi sẽ đăng tiếp.

... Với củ khoai



SỐ HUÊ-LỢI CỦA HỘI-CHỢ PHỤ NỮ ĐÁ GIAO CHO HỘI DỤC-ANH

Nhơn ngày hội Dục-anh nhóm đại-hội, ông Hội-trưởng ban Tổ-chức Hội-chợ phụ-nữ có hiệp cùng qui ông trong ban ấy đến giao số bạc huê-lợi của Hội-chợ phụ-nữ cho hội Dục-anh cả thấy là : 6.116\$39.

Ông Nguyễn-xuân-Bái có cất nghĩa rõ từng khoản thâu xuất cho bà Hội-trưởng hội Dục-anh rõ.

Chiếu theo tờ biên-bản mà ban Tổ-chức Hội-chợ làm ngày 20 Mai 1932 thì số bạc là 7.614\$09 và do theo lời quyết-định của Hội-đồng tổ-chức ngày đó thì sẽ gửi số bạc 910\$ để cứu nạn dân bị bão ở miền Nam Trung-kỳ và các số thâu xuất mà thi-hành sau ngày 20 Mai 1932 thì sẽ làm biên-bản để giao cho hội Dục-anh kiểm xét.

Tờ biên-bản các khoản thâu xuất sau ngày 20 Mai 1932

Số bạc còn là : 7.614\$09		CÁC SỐ XUẤT :	
CÁC SỐ THẦU		Trã facture Triệu-v-Yên (Stand Sport).....	58\$ 11
Bớt facture Modern-Publicité.....	24\$ 12	Trã facture Imprimerie de l'Union (in 1.000 bằng-cấp.....)	120 00
Có Ngọc-Thanh bán sách Dục-anh.....	22 00	Tiền gửi trả các món đồ đấu lai cho nguyên chủ; tiền gửi bằng-cấp và phần thưởng cho các nhà dự đấu được thưởng.....	17 14
Bán hàng-hóa còn lại.....	57 70	Trã facture ĐĐ-như-Liên (làm 30 médailles)....	50 00
Bớt facture Quảng-Ich....	100 00	Trã cho mấy nhà làm cỗ bông và mấy người giúp các cuộc vui....	134 40
Tiền sửa sân Saigon-Sport còn dư.....	1 00	Tiền mượn số chữa lửa gát mấy đêm và tiền thuê đóng cho Thành-phố về quảng-cáo....	582 00
Các số quyền giúp nạn bão Trung-kỳ.....	91 04	Xuất gửi cứu nạn dân bị bão Trung-kỳ.....	910 68
	7909\$ 95	Tiền giao cho hội Dục-anh.....	6.116 39
Tiền lời nhà băng.....	78 77		
Tổng cộng.....	7988\$ 72	Tổng cộng.....	7.988\$ 72

(Tờ này làm xong ngày 26 Juillet 1932, mà phải chờ Hội Dục-Anh nhóm hội, cho nên đến ngày 15 Septembre 1932 mới giao tiền cho Hội Dục-Anh).

Hội-trưởng :
 Ký tên : NGUYỄN-XUÂN-BÁI
 Hội-viên :
 Ký tên : BUI-VĂN-CÔN

Thủ-quỹ :
 Ký tên : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 Hội-viên :
 Ký tên : COSME NGUYỄN-VĂN-TÀI

CÙNG TẾ CÓ NGHĨA GÌ?

QUI THẦN CÓ HÂM-HƯƠNG ĐỒ CÙNG TẾ KHÔNG?
CÓ BAN PHƯỚC CHO NHỮNG NGƯỜI CÙNG TẾ
KHÔNG? - MỘT NHÀ NHO TRƯỚC ĐÂY HAI NGÀN
NĂM NÓI «KHÔNG»: KHÔNG HÂM-HƯƠNG MÀ CÙNG
KHÔNG BAN PHƯỚC GÌ RÁO!

Cái tục hay cái lệ cùng-tế ở xứ ta toàn là bắt chước theo người Tàu. Từ nhà vua tế gia (tế trời đất), tế tông-miếu (tế tổ-tiên của vua) cho đến dân-gian mỗi nhà có giỗ-kỵ, có chạp-mã, có cầu-yên, có nhượng sao nhượng hạn, có cúng ông chú ông bà... nhưt nhưt đều cứ theo sách vở lễ-nghi của người Tàu bày ra mà làm hết. Kỳ-gian cũng có một đôi sự cùng-tế nào do người minh bày ra; nhưng sau khi bày ra rồi, có kẻ lấy lễ-nghi của Tàu mà vẽ-rời thêm, cái thì hẳn vậy.

Như tục ta, những nhà nuôi heo, thường năm có cúng ông-chuông bà-chuông một lần hoặc nhiều lần; ngó khi heo «bỏ ăn», cũng đặt bàn, dù đồ hương đèn, trầu nước, gà xôi mà khấn-nguyện cúng ông-chuông bà-chuông nữa. Ông-chuông bà-chuông là đi gì? Theo người minh, đó là vì thần chủ coi trong chuồng heo và việc nuôi heo, heo mau mập mau ú cũng nhờ ngài, hay là chết dịch chết toi cũng nhờ ngài, cho nên ai có nuôi heo thì phải cúng. Cúng thì cúng, chớ gốc-tích vì thần ấy ở đâu thì không biết; chỉ kêu ông-chuông bà-chuông mà thôi, chớ ông bà ấy tên chi họ chi cũng chẳng ai hề hỏi đến làm chi.

Mấy ông nhà nho hồi xưa cho rằng cúng một vị thần mà không biết gốc-tích như vậy là què mùa dốt nát, làm theo tục chớ không làm theo lễ, coi không được; khi ấy mới có ông tìm ở sách-vở nào chẳng biết, nói rằng cúng ông-chuông bà-chuông thì phải vái với vợ chồng Quách-cảnh-Thuần tiên-sanh. Từ đó những nhà có học mà có nuôi heo, có cúng ông-chuông bà-chuông thì đều vái với vợ chồng Quách-cảnh-Thuần tiên-sanh hết; duy có nhà nào mọc-mạc ngu-si thì mới không biết vái như vậy, chỉ theo củ vái với ông-chuông bà-chuông.

Quách-cảnh-Thuần tức là Quách-Phác, người đời nhà Tấn, học phép tu tiên, lại phát-minh ra cái thuật coi địa-lý, có làm ra thứ sách để coi ngày coi đất dựng chôn người chết, kêu bằng «Tăng thư». Người viết bài này biết về Quách-cảnh-

Thuần chỉ biết đến vậy mà thôi, còn ông ấy với vợ mình có nuôi heo và làm «thần chuồng» không, thì không biết. Không rõ người ta do ở đâu mà bảo vợ chồng Quách-cảnh-Thuần tức là ông-chuông bà-chuông.

Đều đó vào đây không trọng gì; ở đây, nói đến để cho biết rằng bất-kỳ sự cùng-tế nào ở nước ta cũng là do sách-vở bên Tàu với nhà nho mà ra hết. Đừng nói những sự cùng-tế bởi đạo Nho bày ra, như vua tế giao, dân gian tế tiên-tổ, nhà nho lo năm-giữ đã đành; cho đến những sự cùng-tế không bởi đạo Nho hay thậm-chi trái với đạo Nho, mà nhà nho cũng tin-chuộng nữa, ấy là như những sự cùng-tế theo thầy tu và thầy phù-thủy.

Trong tiếng ta có một cái thành-ngữ bằng chữ Hán rằng: *Van-sự tưng nhĩ giả xuất*, nghĩa là: muốn việc đều từ nhà-nho mà ra. Câu ấy thật nó đã vẽ mây vẽ mặt cho nhà-nho, nhưng lại cũng làm hại cho nhà-nho nữa.

Ở xã-hội ta, hề ai biết chữ Hán thì gọi là nho, mà có biết chữ Hán mới làm gì được, vì nghề gì cũng có sách vở bằng chữ Hán, bởi vậy mới nói van-sự tưng nhĩ giả xuất, thành ra nhà nho là ông tổ của mọi nghề. Nhưng đã vậy thì bao nhiêu việc trong xã-hội, nhà-nho đều lãnh-thầu mà làm lấy hết; rồi có việc trái với giáo-nghĩa của họ mà họ cũng làm đi, cho nên cũng có hại đến bản-thân họ vậy.

Tức như một việc cùng-tế ở xứ ta, nếu tách ra mà xem thì thấy trong đó phức-tạp lắm; nhưng cứ như bề ngoài thì ai cũng tưởng rằng hết thầy mọi sự cùng-tế đều bày ra từ nhà-nho, ấy là vì nhà-nho đã thâu lấy mà làm hết mọi việc, như trên kia đã nói.

Như những lễ tế giao và tế tiên-tổ, từ đạo Nho bày ra, thì cái ý-nghĩa của nó, như trong kinh Lễ nói, chỉ là để *báo-bần phân-thĩ* mà thôi. *Báo-bần phân-thĩ*, nói nôm ra là đáp lại cội-gốc và trở lại ban-đầu. «Muôn vật gốc bởi trời, người ta gốc bởi

PHU NU TÀN VẠN

tổ», bày ra cùng-tế để cho đừng quên cái gốc ấy, chớ chẳng có gì lạ.

Nhưng cái nghĩa ấy, trong xã-hội ta ít người hiểu, mà cho đến chính nhà-nho cũng không có mấy ai hiểu như vậy. Họ hiểu rằng cùng-tế hầu cho qui-thần hâm-hương những vật dâng lên đó, hâm-hương rồi, ban phước cho người cùng-tế, ấy là phần nhiều.

Trên kia đã nói sự cùng-tế trong xứ ta phức-tạp lắm, nghĩa là không những một mình phe nho có cùng-tế mà còn phe khác nữa. Phe thầy chùa, phe thầy phù-thủy, trong những sự làm chay, tiểu-tạ, cúng âm-hồn... đốt áo quần bằng giấy, đốt giấy-tiền vàng-bạc... đều có cái ý làm no-âm cho kẻ chết để nhờ họ ban ơn cho kẻ sống. Cái ý ấy nguyên trong đạo Nho không có; nhưng đã lâu rồi, nhà nho đem chính mình ra làm những việc cùng-tế của phe khác, cho nên thiên-hạ đều tưởng rằng cái ý ấy là của đạo Nho, lại cho đến nỗi nhà-nho cũng nhận cái ý ấy là chính của đạo mình!

Sự pha-trộn và hiểu lầm ấy chẳng những ở nước ta, mà ở bên Tàu hồi non hai ngàn năm trên cũng đã có. Hồi đó bên Tàu tuy mới bắt đầu có đạo Phật và phù-thủy, chớ những sự cùng-tế ở dân-gian cũng đã phức-tạp rồi, đến nỗi làm cho người đương-thời quên mất cái bản-ý tế-tự của đạo Nho. Bấy giờ, muốn cho thiên-hạ đừng hiểu lầm nữa, có một vị nhà-nho là Vương-Sung đã biện-luận về sự cùng-tế rõ-ràng lắm, cốt ý đánh đổ cái thuyết hâm-hương và ban phước đi mà dắt người ta trở về cái nghĩa *báo-bần phân-thĩ*.

Wang-Sung làm ra sách Luận-hoàn, trong đó có hai thiên: một là Tự-nghĩa, một là Tế-y, đều có cái mục-dịch như trên đó.

Lược dịch thiên Tự-nghĩa như vậy:

«Người đời tin việc tế-tự, cho rằng ai có cùng-tế sẽ được phước, ai không cùng-tế sẽ mang họa. Bởi vậy, khi có bệnh-hoạn, bói ra, nói bởi ma, liền sắm đồ cúng quây; cúng xong, thấy trong lòng tho-thời; lòng đã tho-thời thì bệnh cũng lành. Đó là tại cái lòng, mà người ta lại đổ cho rằng nhờ cùng-quây, nên mới cùng hoai không dứt. Họ nói người chết có biết, qui-thần cũng uống ăn, mình cùng qui-thần cũng như mình đãi tiệc khách-khứa; khách ăn tiệc xong, cảm ơn chủ, cũng như qui-thần hưởng của cúng rồi thì ban phước cho tế-chủ vậy.

«Thật ra thì sự cùng-tế chỉ là tại mình muốn hết lòng thành đó thôi, chớ qui-thần nào có ăn uống gì đâu.

«Sao mà biết vậy? Vì những thần ta cùng-tế

phần nhiều là người đã chết rồi; người chết rồi thì không biết gì hết, cũng không ăn uống nữa.

«Nếu nói vì có ăn uống mà cùng-tế thì sự tế trời tế đất thật rất là vô-nghĩa. Trời đất có miệng đâu mà hông ăn được? Và chẳng, con người ta thân-thể chỉ lớn bấy nhiêu mà mỗi khi ăn uống cơm canh ít nữa cũng phải mấy bát mới no; thì trời đất thịnh-thang như vậy, mà tế có một con bò, mấy mâm xôi, ăn sao cho no được? Thế thì biết rằng hẳn không phải vì sự ăn uống mà có cùng-tế.

«Hương chi, tế trời đất rồi còn tế các thần núi sông nữa. Núi sông chẳng là ở trong trời đất, cũng như tay chùn mắt mũi trong thân-thể người ta. Vậy nếu nói vì có ăn mà cùng-tế thì tế trời đất cũng đủ rồi, sao còn tế núi sông nữa làm chi? Có khi nào cho người ta ăn rồi, lại còn cho tay chùn mắt mũi ăn lần nữa?

«Đế-vương đời xưa bày ra sự tế-tự, chẳng qua để tỏ ý mình không quên cái gốc và đáp lại cái công khố-nhọc của tiên-nhân, chớ không phải vì qui-thần có hâm-hương mà bày ra sự tế-tự. Và lại cũng chưa chắc có qui-thần thật hâm-hương được nữa. Mà đã không hâm-hương được, thì không linh-thiêng; không linh-thiêng thì không làm phước được, cũng không làm họa được. Bởi vì sự làm phước làm họa là bởi sự mừng sự giận mà ra; mà người ta có mừng có giận là bởi có bụng có ruột. Có bụng và ruột thì mới ăn uống được; còn ai không ăn uống được là lẽ không có bụng và ruột. Đã không có bụng và ruột thì làm gì được sự mừng giận? Đã không có sự mừng giận thì làm gì có sự làm họa làm phước?

«Có kẻ nói: qui-thần chi hưởng lấy cái hơi thở thôi, chớ không ăn. Họ nói vậy chớ hưởng với họ cũng có một. Ăn thì dùng lỗ miệng mà hưởng thì dùng miệng hoặc mũi mà hít lấy hơi. Nhưng qui-thần đã không có bụng và ruột rồi thì cũng không có miệng và mũi nữa, hít vào chỗ nào được?

«Thế thì sao trong sách Mạnh-tử lại có nói: Tế nhi bách thần hưởng chi (tế mà trăm thần hưởng đó)? Đáp rằng: đó là suy lòng người ta ra mà nói chớ không phải sự thật. Minh thấy con sinh béo, cổ xôi thơm, người chủ lại có lòng thành mời mọc nữa, thì mình muốn ăn, rồi lấy cái lòng ấy suy ra qui-thần, tưởng qui-thần cũng chắc hưởng, thì nói như vậy đó.»

Thiên Tế-y cũng nói đại-khai giống như trên, nhưng có chỉ rõ cái bản-ý sự tế-tự là ở hai điều: một là báo-bần kẻ có công; hai là ghi nhớ người xưa trước. Rồi có lấy hai cái vi-du để cho sáng ý như vậy:

« Đức Khổng tử có nuôi con chó, ngày kia nó chết, ngài sai Tử-Lộ đem chôn, và dặn rằng : « Ta có nghe : cái máu tách chẳng bỏ, để mà chôn ngựa ; cái lông rách chẳng bỏ, để mà chôn chó. Ta nghèo, không có lông, thì máu chôn nó cũng cho nó chiếc chiếu, đừng để cái đầu nó lòi ra... » Lại còn, Ngô Qui-tử khi đi ngang qua ấp Từ, Từ-quân thấy cái gươm của người mà ưng bụng lắm ; Qui-tử định ý tặng cho, nhưng vì còn đi nữa, tình dè bạn về sẽ hay. Không ngờ lúc trở về, Từ-quân đã chết, Qui-tử bèn cởi thanh gươm treo trên cây nơi mà. Người đánh xe hỏi rằng : Từ-quân chết rồi, làm gì vậy vô-ích ! Qui-tử đáp rằng : Trước kia trong lòng ta đã hứa cho rồi, há vì chết mà phụ lòng ta ?—Rồi treo luôn thanh gươm ở đó mà đi. »

Dần hai tích cũ đó rồi tác-giả nói rằng :
« Sự lễ-tự để báo đền kẻ có công, dung ý cũng như Khổng-tử chôn con chó mình nuôi ; để ghi-nhớ người xưa trước, dung ý cũng như Qui-tử treo gươm nơi mã. Thánh-nhân biết cái بدن-y tế-tự là đường ấy, cho nên chay-răn kính-sợ, hình như có qui-thần thật vậy, và hằng năm cúng-tế không bỏ, hình như có họa phước thật vậy. Nói cho thiệt ra thì chỉ để tỏ dấu trọng ân và tôn công, chứ có qui-thần nào hưởng đầu, và cũng chưa chắc có qui-thần nữa... »

Vương-Sung là một nhà-nho thật xuất sắc ở đời nhà Hán, và từ đó đến nay bên Tàu cũng ít có người nào được xuất sắc như ông ta. Cứ coi như sách Luận-hoàn thì thấy ông ấy là một nhà triết-học mà về phái thiệt-nghiệm, không chịu được những điều hư-ngụy của bọn hủ-nho và thế-tục, cho nên công-kích tới nơi. Tiếc thay sách của ông là sách cách-mạng về tư-tưởng, không lợi cho nhà-nho mà cũng không lợi cho thánh-hiền, thành thử trong khoảng một ngàn chín trăm năm nay bị gìm-ém mất, ít người được biết.

Nay ta thử hỏi vì cớ gì mà Vương-Sung phải viết đến hai thiên để cất nghĩa sự lễ-tự như thế ? Có thể trả lời rằng họ Vương làm như vậy để mở mang cái tri-thức của xã-hội đương thời mà cũng để nâng cao cái trình-độ tấn-hóa của xã-hội tương-lai nữa.

Theo lịch-sử loài người, duy có thứ dân đương còn dã-mán thì mới thấy chi sự này nên cũng gặp chi cúng-tế này. Sự cúng-tế ban đầu hết là bởi cái lòng sợ họa và cầu phước đó thôi. Bọn sơ-dân bên Tàu cũng vậy ; nhưng đến lúc Nho-giáo lập

lên, thuở ấy so đã văn-minh rồi, giáo-chủ là đức Khổng-tử bèn để nguyên sự lễ-tự mà đặt ra cái nghĩa khác cho cao hơn, là nghĩa báo-đền phiân-tải, hầu cho hiệp với cái trình-độ văn-minh ấy.

Theo nghĩa ấy thì ở đời này người ta làm chủ chớ qui-thần không có quyền. Người ta làm lấy mọi việc, và nên hư đều chịu lấy trách-nhiệm ; chỉ bởi lòng không quên cội-gốc trước-xưa mà bày ra sự cúng-tế, chớ không phải cúng-tế qui-thần để cầu phước và lánh họa. Đó là một cái dấu tỏ ra một dân-lộc đã tấn-hóa rồi ; mà hơn đó, về sau lại còn tấn-hóa một ngày một hơn nữa.

Hễ người ta đã không cầu phước ở qui-thần thì tất phải rán hết sức mình mà làm mọi việc ; lại đã bỏ sự mê-tin qui-thần đi thì cái óc mở-mang ra, càng ngày càng tìm thêm sự tri-thức cho mình. Như vậy có lo gì không tấn-hóa ?

Phải chi sau đức Khổng, nhà-nho cứ giữ theo nghĩa ấy thì tốt biết chừng nào. Nhưng từ bước qua đời nhà Hán rồi, trong đám nho-gia, kẻ thì tin thuyết ngũ-hành, người thì tin thuyết sâm-vĩ, thần-quyền lại sôi nổi lên một độ. Đến hồi Vương-Sung sanh ra, nhằm đầu đời Đông-Hán thì trong xã-hội Tàu trở lại vào vòng mê-tin, cho nên ông ta mới ra tay mà dẹp đi cho sạch.

Sách của Vương-Sung thật là có giá-trị lắm, phải chi từ hồi đó đến giờ được thông-hành ra từ bên Tàu đến bên ta, thì cái sự mê-tin qui-thần như hiện ta thấy ngày nay hẳn đã bị bài-trừ đi hết, không thì cũng đỡ bớt được nhiều. Vậy mà sách ấy lại bị bọn bậu nho ếm mất đi, thành ra một người có chí lớn với thế-đạo nhân-tâm mà cái chí ấy không bày tỏ ra được.

Bởi đó, từ lâu nay cái بدن-y tế-tự của Nho-giáo không được rõ rệt ra, mà trong xã-hội Tàu và ta cũng đầy những sự dị-đoan và mê-tin. Rồi đến nhà-nho là người theo đạo Khổng, cũng bỏ lời dạy của ông thánh mình mà đi thờ lạy những đầu đầu. Trong đám họ đã có nhiều kẻ cúi mình trước mặt thứ đồ thần-thánh của bọn pháp-sư để cầu tài cầu quan mà không tự biết là sĩ-nhục. Làm cho mọi người trong xã-hội thấy vậy đều nói : rất đời các ông nhà-nho còn tin vậy thay, huống chi mình ; nhưng, thật ra thì chính đạo Nho không hề dạy làm như họ, và nhà-nho thật cũng không ai làm như họ.

Ngày nay trong xã-hội ta, tiếng rằng đã có tân-học, đã có tư-tưởng mới, mà kỳ thiệt những sự mê-tin về cúng-tế qui-thần cũng vẫn còn nguyên ; nếu có giảm bớt cũng chỉ một phần rất ít. Ấy là

Cái chức vụ của đàn bà trong cuộc văn-minh nhân-loại

Tôi bàn đến cái chức-vụ của đàn-bà trong cuộc văn-minh, tất có người chê tôi là nói xàm mà phê ngay một câu rằng : « Đàn-bà cũng như trẻ-con ; văn-học và mỹ-thuật là sự dễ, dễ vì nó là tinh-cảm mà diễn ra, thế mà đàn-bà còn chưa có công-trình gì cho xứng-đáng, nói chi đến cuộc văn-minh ! »

Song le, đàn-bà là sự cao-khiết thứ nhất ở thế-gian, vốn có cái tính-cách trang-trọng của các bậc thiên-thần, cho nên không sợ gì lời chê-bai của con, của anh em, của chồng. Cái văn-minh vốn là do công-phu của đàn-bà ; mà vì họ không thêm cao-rao, không ưa hư-danh, có cái tánh thiêng-liêng của bậc thiên-thần lẳng-lặng làm việc, cho nên cái tên của họ mới phải bị mai một như ngày nay. Mai một thì mai một, họ cũng chẳng cần ; miễn là trong cuốn sách Thời-gian ghi rành-rạch cái sự-tích công-phu của mình là đủ rồi...

Này, ta nhắm mắt thử tưởng-tượng một thế-giới này không có đàn-bà, từ mấy muôn, ức, triệu, kinh-cai vô-số năm về trước, xem sự-tình ra thế nào ? Ở một bọn người trần-trưởng như một loài hầu hung-ác, ăn thịt thú cầm, mà có lẽ ăn thịt lẫn nhau nữa. Nhà ở ? Cái hang kia làm nơi cho họ cũng như sê làm ổ cho họ. Y-phục ? Da loài thú đủ học lấy mình. Học-thuật, kinh-tế, văn-minh ? Đổ bỏ hết, có nghĩa-lý gì. Qui-hồ họ sống như thú cầm là đủ.

Xung quanh họ, có cái gì gọi cho có cảm-tình, xui cho biết nghĩ về tương-lai ? Mặt nào họ gặp cũng là mặt hung hiểm như họ. Họ đã chẳng biết thương ai, thì còn trông gì ai thương, mà bận lòng lo sự tương-lai ?

Hay thay Tạo-hóa ! Đàn-bà đẻ con ra, cho bú mớm và săn-sóc, đó thiệt là cái bài học bác-ái, vô-tư-kỹ tự mẹ dạy trước hết. Người đã cảm cái tình thương rộng như bề của mẹ, lớn lên lại

một điều rất trở ngại cho sự tấn-hóa, anh em chi em thanh-niên nên hết sức chống cự với nó.

Non hai ngàn năm trước đã có nhà-nho nói rằng qui-thần không hâm-hưởng lễ-tự và cũng không ban phước gì ráo ; vậy mà non hai ngàn năm sau lại có nhà « tân-học » mang áo rộng với heo quay vào lễ tạ ở « Lăng ông », như vậy còn tấn-hóa gì ? Còn bằng-cớ vào đầu mà nói được loài người là tấn-hóa ! ?

PHAN-KHOI

thương vợ con. Cuộc đời đau khe-khắt, được thấy mặt vợ hiền con dai, cũng đủ hả lòng, mà quên nỗi mệt-nhọc đi.

Vì thương vợ con, mà anh đàn ông gắng chí làm lung để bảo hộ. Lăn lăn bày ra nhà cửa ; nhà cửa cũng không đủ chống với thù dữ và kẻ thù, anh đàn ông lại xây dựng thành trì ; thành trì đó là đầu mối tấn-hóa, là cái nền văn-minh của nhân loại. Vì nhờ có thành trì mà sau mới sanh lòng ái-quốc.

Không có đàn bà gìn-giữ trong nhà, và cầm đến lòng đàn ông, thì có lẽ người ta mãi đến mấy giờ cũng chưa ra khỏi cảnh giã man.

Ồi, thế nhân biết khen cái chí của đàn ông xông lược ngoài xã-hội mà quên cái công khó-nhọc của đàn-bà, nào mang-nặng đẻ đau, nào gìn giữ gia-đình... Trinh, thục, cần kiệm, hiền hậu, là những cái đức-tinh tốt của đàn-bà, vốn cũng qui bầu như lòng của kẻ anh hùng chi-sĩ.

Bản rộng ra nữa, thì cơ-cuộc văn-minh, nào là học-thuật, kinh-tế mỹ-thuật có cái nào là ra ngoài ảnh-hưởng của đàn-bà ? Tiếng oanh để tỏ lòng thương ; cái nét mặt của bà mẹ quên mình vì con, gan nhân-nai chịu vất-và để cho chồng con học hành phấn-đấu, bấy nhiêu cái đức cao-quí ấy đã đào-tạo cuộc văn-minh. Cho nên ta nói rằng : Trong cuộc văn-minh của nhân-loại, cái chức vụ của đàn-bà thật là rất lớn

T. V.

Các thư Truyện, Sách lựa của Nam-ký Thư-quán Hà Nội

Có trữ ban tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Pham-Tá) giá	05.35
L'Ecolier Annamite	0.45
Le Français par soi-même (N. H. Dinh)	0.80
La Langue Française expliquée en Annamite	0.80
Hai trăm bài toán đố (Đỗ-xuân-Nghinh)	0.25
Vi-Xuyên Thi-văn-tập (Sở-Cường)	0.30
Phổ-Chiều Thiên-sư	0.30
Việt-văn đàn-giải	0.25
Tuyệt-Hồng Lệ-sử (tiểu thuyết)	0.45

Sao chổi là gì ?

Lúc này vẫn thấy thiên-hạ đương chộn-rộn về sao chổi, vì mới tháng rồi đây có mấy tờ báo quốc âm đăng tin rằng có người đã trông thấy sao chổi (comètes) hiện. Nhơn thấy đồng bào nhiều người không hiểu tại sao mà lại có sao chổi hiện, nên tôi xin rút một bài nói chuyện sao chổi sau đây ở trong quyển sách « Tạo hóa kỳ quan » của M. Thanh-Tân, đương xuất bản tại nhà in của M. Văn Võ-văn ở Bentre để hiến đọc-giã.

Theo sự tin tưởng của người mình xưa nay hễ mỗi khi có sao chổi hiện ra thì người ta chộn rộn, lo lắng, cho là có điềm giặc giã, thiên tai, nhơn họa, hoặc nắng dai lụt lớn, hoặc sắp tới ngày vua băng, nước loạn, vãn vãn. Người ta lại lấy theo hình thể sao chổi cùng cái phương hướng nó đi mà bàn viên vọng ra nhiều chuyện lắm. Ngày nay là đời thiên-văn-học đã xướng minh cho nên trừ ra những người ít học, thì không còn ai tin những chuyện ấy nữa.

Sao chổi chẳng lạ chi, ấy cũng là một ngôi sao như các thứ hành-tinh (planète) khác mà ta vẫn trông thấy, nhưng có khác là khác bởi cái hình tích mà thôi. Sao chổi cũng đi vòng quanh mặt trời vậy, song nó phải đi trong lâu năm lắm mới giáp một vòng.

Tiếng ta gọi là sao chổi, vì nó có cái đuôi giống như cây chổi quét nhà. Những sao chổi ta thấy thường, thì hình nó là một ngôi sao to-rõ hoặc nhiều hoặc ít, ở sau có một lần sáng sẽ tủa ra giống như cái đuôi. Sao chổi thường thì chỉ có một cái đuôi mà thôi. Song có khi lại rẽ ra nhiều đuôi giống như cây quạt vậy. Ví dụ như ngôi sao chổi đã hiện ra hồi năm 1744 vẫn có tới 6 cái đuôi. Đuôi sao chổi có khi dài vô cùng tận đến nỗi người ta tính ra có cái dài đến những 36, 40, 60 triệu dặm tây nữa (240 triệu cây số).

Cái thể sao chổi đi không giống như các thứ hành-tinh khác, vì nó day trở không chừng, khi mau quá khi chậm quá; có cái chỉ hiện ra trong đôi ba ngày rồi đi mất, có cái hiện lâu đến một đôi tháng, có cái hiện cho ta thấy một lần rồi đi biệt cả một đôi trăm năm mới trở lại, bởi cái vòng nó đi quanh mặt trời xa mà dài lắm; có cái chỉ trong đôi ba năm thì đã giáp vòng cho nên ta thấy trở lại được. Có thứ sao chổi như cái sao Halley thì 76 năm mới đáo lại một lần.

Có người hỏi nếu sao chổi đi gần trái đất của chúng ta ở đây, thì có khi nào đụng chạm nhằm trái đất chăng? Và nếu như rủi mà đụng nhằm trái đất thì nhà cửa sanh-vật ở trên mặt đất có bị nó quét đi chăng? - Theo như các nhà thiên-văn-học đã nghiên-cứu thì không đến nỗi chi mà ta phải lo sợ như thế. Và chẳng, vô-tru vốn to rộng bát-ngát minh-móng, không biết đến đâu là cùng-cực, mà trái địa-cầu của chúng ta ở đây thì vì cũng chẳng khác như một hạt bụi ở trong bầu trời; còn sao chổi tuy to lớn hơn quả đất không biết ngàn nào, nhưng lại cũng xa cách hơn quả đất không biết bao nhiêu, nên nhằm không lẽ nào mà đụng chạm nhau đụng. Phương chi, theo như các nhà thiên-văn, thì dầu cho sao chổi có đi gần sát một bên quả đất đi nữa, có lẽ chúng ta cũng chẳng hay nào, vì rằng nó vẫn không có hình cứng như các vật, mà chỉ là hơi sáng như mây khói cùng yến sáng của đèn rơi vậy thôi. (Rút trong sách « Tạo hóa kỳ quan » của Thanh-Tân, nhà in Văn-vô-Văn).

Mme VŨ-THÀNH-VINH

TRƯỚC YẾN SÁNG CỦA CÔNG LÝ

Báo SÀI-THÀNH

BỊ AN LẦN THỨ NHỊ

Sớm mai ngày 24 Septembre tòa Trừng-trị Saigon do ông Chevalier Chú tọa đã đem vụ ông bà Nguyễn-đức-Nhuận kiện báo Sài-Thành lần thứ nhì ra xử.

Tòa lên án phạt M. Ng-v-Nguru, Quản-lý báo

Sài-Thành 100 quan tiền và 5.000p.00 thiệt hại về tội bày mưu đặt chuyện trong báo Sài-Thành

Thành làm tổn hại danh dự của ông bà Nguyễn-đức-Nhuận.



Một
cái
gương
sáng
cho
phụ
nữ

BÀ VỢ CỦA GIÁO SƯ PICCARD

là chàng đáng tin, chàng khen ngợi về cuộc bay rất can-dảm của ông. Nhờ cái sóng gió quăng-cáo mạnh mẽ phi thường ấy mà từ-phương bát-diện thiên-hạ đều ùn ùn gởi tiền đến quyền giúp cho ông giáo-sư Piccard, không bao lâu mà ông đã thâu góp được cả thảy đến 150 triệu. Cái số tiền to lớn ấy lại như trêu ghẹo tâm lòng hy-sanh vì khoa-học của ông Piccard, kêu giục cho ông muốn thiết-hành một cuộc thí-nghiệm thử nhì nữa.

Nhưng khó một điều, là trước kia, ông đã đính ninh hứa hẹn với bà giáo rằng chỉ bay một lần mà thôi, thì bây giờ ông mới nói làm sao mà không giữ lời hứa chớ?... Ấy, nhơn việc này mà ta mới thấy rằng bà vợ của ông Piccard cũng là một người đàn-bà xứng-dáng làm đôi bạn với ông lắm. Ông giáo, như ai nấy vẫn biết, vốn là người nước Thụy-sĩ; nhưng còn bà giáo thì lại là người Pháp, và con-gái của ông

giáo-sư Denis ở trường Đại-học Sorbonne. Trước đây nhơn tiếp-kiến một nhà viết báo nọ, bà giáo-sư Piccard có nói như vậy:

- Tôi tưởng một nhà khoa-học thất xứng-dáng với cái tên ấy, thì cần phải đặt đề khoa-học lên trên mọi việc, lên trên cả sanh-mạng và gia-đình. Còn người vợ của nhà khoa-học, nếu muốn ở cho xứng-dáng với chồng mình, thì cố-nhiên rằng



Ông giáo - sư Piccard, là cái người đã có ngồi trong quả khinh - khí - cầu bằng nhôm (aluminium) mà bay lên tận trên thượng tầng không khí đến hai lần, thì lâu nay danh tiếng đã lừng lẫy khắp cả bốn biển năm châu, trên mặt quả địa-cầu bây giờ tưởng không còn đâu là không biết tên ông.

Nhưng còn bà vợ của ông giáo-sư là người như thế nào thì có lẽ chưa mấy ai được biết rõ. Bởi vậy hôm nay chúng tôi xin nói một ít điều về bà giáo Piccard.

Nguyên trước khi thiết-hành cuộc thí-nghiệm lần thứ nhất, vào ngày 27 Mai năm ngoái, thì ông giáo-sư Piccard đã từng suy tính nghiên ngẫm về công việc của mình trong lâu năm lắm. Một điều cần yếu thứ nhất, là phải kiếm một số tiền, bởi vì không nói ai cũng biết rằng một lần muốn bay lên trời cao đến 16, 17 cây lô-mét, chẳng phải là với hai cái túi không mà bay đi được. Bởi vậy, có nhiều lần, ông giáo-sư đã dự-tranh vào mấy cuộc đua khinh-khí-cầu tự-do (ballons libres). Lại có một lần ông đăng tên đi giựt giải bay cao Gordon Bennett, tính rằng nếu may ra mà giựt được giải thưởng này thì trong túi ông sẽ có một số tiền khá lớn. Nhưng mà trong cuộc đua ấy ông giáo không thành-công toại-nguyện được, nên chỉ trong khi bay lên trời lần thứ nhất, ông vẫn không có tiền để mua sắm đủ những đồ cần dùng theo như ý muốn của ông, rất đời là một cái máy vô-tuyến-diễn (T. S. F.) mà ông cũng không mua nổi.

Nhưng kịp đến sau khi cuộc thí-nghiệm lần thứ nhất ấy được thành-công một cách rực rỡ, thì các báo-chương tạp-chí trên hoàn-cầu, không đâu



Đoàn hướng-dạo Saigon hợp Đại-hội-dồng

Tối thứ tư 14 Septembơ vừa rồi, ban Hướng-dạo của Tổng-cuộc Thê-thao Annam đã hợp Đại-hội-dồng tại nhà hội-quan ở đường Mayer để xét công việc của Đoàn từ ngày thành lập đến giờ.

Hiện nay các ban thanh-niên xin vào Đoàn mỗi ngày một đông, nhưng vì muốn để các đoàn-sanh

cần phải hiểu rõ cái lẽ trên đó. Và lại, rặng phần tôi, thì tôi vẫn tin cậy nơi chớng tôi một cách tuyệt-đối.

Nghe bà giáo nói cứng như vậy, nhà viết báo đến phỏng-vấn bà lại rần-mát mà hỏi rằng:

— Sao hồi năm ngoái ông giáo ở nhà có nói với tôi rằng ông đã hứa với bà rằng không bao giờ ông sẽ bay trở lại nữa?...
Khi ấy bà giáo mới cất nghĩa:

— Phải, sự thật thì trước kia ông giáo tôi có hứa với tôi như thế thật. Nhưng mà sau lại, ông có cất nghĩa rõ cho tôi nghe về cuộc thí-nghiệm của ông, về cái mục-đích mà ông muốn theo đuổi; ông đã chỉ cho tôi thấy rõ những đường đi nước bước và những cách dự-bị của ông về cuộc thí-nghiệm lần thứ hai này; dành rằng về khoa-học, sự tri-thức của tôi không bì kịp với của ông, nên chỉ có chờ đợi cái khi ông mới nói qua một lần đầu tôi vẫn chưa hiểu kịp, nhưng rồi thúng thảng mỗi khi một ít, ông như trong những lúc chuyện vãn thung-dung mà cất nghĩa cho tôi hiểu lần-lần. Bởi thế, nên đến sau lại, tôi tự nghĩ rằng tôi vẫn có cái nghĩa-vụ phải hủy bỏ cái lời hứa trước kia đi, ngõ cho công việc của chớng tôi khỏi bị trở-ngại. Khi ông giáo tôi mới bay lần đầu, thiệt tôi hết sức lấy làm sợ hãi; nhưng đối với cuộc bay lần thứ hai này thì tôi vẫn bình-tĩnh như thường. Và lại đứa con lớn của tôi nó cũng lấy làm vui mừng nữa, bởi vì đối với mấy đứa con cũng vậy, từ mỗi khi có dịp, thì ba chúng nó vẫn đem công việc của mình mà cất nghĩa cho chúng nó nghe một cách rất giản-dĩ, có nhiều khi lại còn chịu khổ về thân mà cất nghĩa cho chúng nó mau nghe mau hiểu nữa. — L. Đ.

học lên bậc trên nghĩa là H. Đ. Q. hạng nhì đã, nên các Đoàn-trưởng và Hội-trưởng như định rằng sang mười tháng một hay tháng chạp tây này mới lại bắt đầu nhận thêm nữa.

Hội-dồng lại xét ra rằng việc trông nom các trẻ em nhỏ (hạng từ tám đến mười hai tuổi) cũng theo như ở Hanôï, sẽ nhờ các bà hay các cô trông nom cho, vì đàn bà thường yêu con trẻ hơn đàn ông, cần thận mà lại không có tánh nóng nảy nữa, sự trông nom con nít có phần ích lợi hơn đàn ông; vì vậy nên định trình với ban Trị-sự Tổng-cuộc Thê-thao việc này.

Hiện nay số H. Đ. Q. ở Saigon được 90 người chia ra làm ba Đoàn, là Đoàn Lê-văn-Duyệt, Đoàn Võ-Tánh, và một Đoàn Sói-con (Louveteaux).

Sau khi bàn bạc xong, có cuộc bỏ thăm bầu lấy một ban Trị-sự để trông nom các công việc của Đoàn về niên khóa 1932-1933. Kết-quả như sau này:

Thư ký: M. Nguyễn-văn-Chấn; Thủ-quy: M. Trần-Khuôn dit Colin

Trông nom về thơ-viện: M. Nguyễn-văn-Trung. Trông coi về đồ-đạc của Đoàn: M. Lương-Thái.

Biên chép các cuộc đi hạ trại: M. Lê-văn-Xuân. Kiểm-soát tài-chánh: M. M. Ngô-văn-Trim, Nguyễn-khắc-Dzu.

Ban Minh-nghĩa mà công việc là để xét những sự thưởng phạt của Đoàn-sanh và các công việc to-tất của Đoàn, sẽ gồm có:

M. Nguyễn-văn-Khắc, Cố-vấn kiêm Đoàn-trưởng Đoàn Lê-văn-Duyệt.

M: Nguyễn-thành-Long Béliard Đoàn-trưởng Đoàn Võ-Tánh.

Nguyễn-văn-Hay	Đoàn-trưởng	đoàn Sói-con
Nguyễn-văn-Chấn	Hội-trưởng	Phượng-hoàng
Lương-Thái	-id-	Kim-kê
Huỳnh-quang-Lộc	-id-	Mãnh-sư
Trần-Khuôn dit Colin	-id-	Hắc-lang.
Lê-văn-Hồ	-id-	Bạch-ên
Ngô-văn-Trim	-id-	Mãnh-hổ
Lê-văn-Xuân	-id-	Hung-khiên
Bùi-văn-Tràng	-id-	Hoàng-phong

Đoàn Hướng-dạo Saigon chúng tôi xin có lời trân trọng cảm tạ quan huyện Nguyễn-văn-Cửa đã giúp chúng tôi một lá cờ vàng thêu kim-liền đáng giá 50p. ông Hội-dồng Trần-văn-Khà đã giúp chúng tôi 2 lá cờ của 2 Đoàn Lê-văn-Duyệt và Võ-Tánh, và xin cảm tạ một vị ân danh đã cho đoàn em nhỏ chúng tôi một bó viết chì tại nhà hát tây hôm thứ bảy 3 Septembơ vừa rồi.

ĐOÀN HƯỚNG-ĐẠO SAIGON LAI CỎ

Một cách vệ sanh cho nòi giống

GIẤY CHỨNG SỨC KHỎE VỢ CHỒNG

• Khi nào nuôi heo, người ta biết chọn giống tốt, vô tật, để nó đẻ ra heo con mập tốt, mạnh khoẻ; thế sao trong sự vợ chồng, người ta chỉ biết lấy nhau bằng nhan sắc, tiền bạc thôi? Vậy thì loài người có yếu đuối lẫn đi, cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Trong số báo 159 và 161, ông Bửu-Đề có bàn về việc sản-dục hạn-chế, độc-giũ đã có đọc qua rồi.

Tại sao mà lại phải hạn-chế sản-dục? Cũng trong hai số báo ấy, ông Bửu-Đề đã phân giải một cách rành rẽ, chúng tôi chẳng cần nhắc lại làm chi, nhưng theo ý chúng tôi tưởng, trước khi muốn thi-hành cái phép hạn-chế sản-dục theo ông Bửu-Đề, theo bà Sanger, hay theo phép kinh-nghiệm riêng của từng người, thì chúng ta cũng nên bày ra một thứ giấy chứng sức khỏe vợ chồng (Certificat de l'examen prénuptial) trước đã.

Thật thế, nước ta tuy không rộng lớn giàu mạnh chi cho lắm, nhưng cũng còn có đủ sức chữa nuôi một số dân bằng rươi, hoặc bằng hai số dân hiện-hữu bây giờ đó, thì có sợ chật chỗ thiếu cơm gạo gấp đâu mà phải lo hạn-chế.

Có hạn-chế là vì gia-đình mà hạn-chế, chứ không nên vì xã-hội mà hạn-chế. Gia-đình nào không dư-dã mà đã có đông con cháu, thì nên hạn-chế cho khỏi sự thiếu hụt, chứ gia-đình nào giàu có, ít con cháu, thì lại càng nên cầu cho sanh sản thêm.

Như trên kia đã nói, trước khi thi-hành phép sản-dục hạn-chế, ta nên bày ra thứ giấy chứng sức khỏe vợ chồng trước đã.

Đời nay là đời phiến-ba vật-dục, phần nhiều thanh-niên nam-lữ chơi bời quá độ, ăn uống không chừng, do đó mà vương nhâm những bệnh: ho lao, dương-mai, ung độc v. v... là những bệnh truyền nhiễm hiểm-nghèo, nếu trị không lành, trừ không dứt, đến lúc lấy vợ đẻ con, có thể di-truyền cho vợ con một cái hại rất là to tát.

Hiện nay có nhiều nước ở Âu Mỹ muốn bảo-hộ cho giống nòi được tốt tươi khỏe mạnh, đã bày ra luật buộc những người con trai, trước khi cưới

vợ, phải trình giấy chứng-nận sức khỏe của mình cho cha mẹ và cô gái kia xem, nếu phải là người không có ốm đau tật bệnh gì, thì người ta mới ưng lòng, và mới chịu gả.

Sau cuộc Âu-chiến, nước Đức đã thi-hành

luật phạt nặng những người chồng sang binh-truyền nhiệm cho vợ con, và hiện thời nước Pháp cũng đang tính bày ra thứ giấy chứng sức khỏe vợ chồng ấy nữa.

Vừa rồi như đọc báo « Guérir » thấy có đăng một bài nói về tờ giấy chứng sức khỏe vợ chồng ấy, chúng tôi xin lược dịch ra đây để cho độc-giũ thấy sự lợi-ích của giấy ấy là thế nào, và đồng-bào ta có nên bày ra thứ giấy ấy hay không.

« Lâu nay ở nước Pháp, có nhiều khi người ta đem cái vấn-đề giấy chứng sức khỏe vợ chồng ra mà bàn cãi rất nhiệt-liệt, song nó cũng vẫn còn phân vân lăm.

« Người nói bày ra thứ giấy ấy, là một cách đề-phòng rất cần-yếu cho sự vệ-sanh của quốc-dân, kể lại nói làm vậy là xâm phạm đến quyền tự-do cá-nhơn đi còn gì.

« Bởi có nhiều người có cái ý-kiến bất đồng với nhau như thế, mà cái vấn-đề ấy nó trở nên một cái vấn-đề thiết-thời và rất là quan-hệ, nên mới rồi ông Justin Godart, là người rất sốt sắng và rất am-hiểu vấn-đề vệ-sanh xã-hội, mới thảo xong và đệ trình lên Nghị-viện một bản dự-luật (p. ojet de loi) trong ấy có một khoản như vậy:

« Trước khi « đăng-bản » chiếu theo điều 63, Chánh-lực-bộ phải buộc cậu trai và cô gái sắp lấy nghĩa vợ chồng kia, mỗi người đưa ra một tờ giấy

chứng-nhận của thầy-thuốc, giấy ấy nói rằng cậu kia và cô nọ có đến cho ông xem bệnh để cưới vợ hay lấy chồng. Giấy ấy chỉ được dùng nội trong một tháng mà thôi.

Ông Justin Godart, Nguyên-lão nghị-viên quận Rhône lại nói với báo Guérir như vậy:

« Tạo-lập gia-đình là một việc quan-hệ lớn lắm. Về vật-chất, người ta bó buộc, lo liệu, đề-phòng đã gần đủ hết. Người ta đòi biết số lương, so-sánh gia-tải sự-nghiệp, người ta lại còn ngó xa đến việc tương-lai của đời trẻ nữa...

« Vậy mà, than ôi! cái vật nó quý báu hơn hết thầy bạc vàng châu ngọc, cái vật đáng gọi là một cái « vốn » thứ nhất của vợ chồng, của gia-đình, là « sức khỏe » kia, thì hình như người ta lại không quan-tâm giới-ý gì tới cả! Lại thật! Cái vật rất quý báu, khi sắp cưới vợ lấy chồng, nếu cha mẹ muốn đòi hỏi thì ai cũng có mà trình ra, người ta lại không đòi, còn những vật chẳng ra gì, có khi kẻ có người không thì người ta lại bó buộc rất gắt!

« Theo ý tôi tưởng, luật-lệ không thể không biết lâu một việc đáng lo ngại cho sanh mạng người đời, và vì sự ích lợi chung cho quốc-gia chủng-tộc, mà nhà lập luật nên thi-hành việc lập giấy chứng sức khỏe vợ chồng một cách mau lẹ.

« Cứ theo tình-trạng hiện-thời, kẻ mắc bệnh hậu mà còn lấy vợ thì cái hại thật không biết đến đâu mà kể, bởi vì chẳng những có hai vợ chồng kia bị hai lúc thời mà thôi, mà những con-cái vô tội của cặp vợ chồng ấy đẻ ra, thân-thể nó sẽ bầm dập, tri hóa nó sẽ tàn loạn đi hết.

« Có nhiều bệnh lưu truyền (maladies héréditaires) nó lại nhảy bậc nữa. Minh mắc bệnh ấy, con mình không đau ốm gì mà sắp cháu nội kia lại vương. Ấy có phải là một cái tai họa cho chủng-tộc mà ta nên trừ khử đi không? »

Phóng-viên báo Guérir lại hỏi vặn ông Justin Godart như vậy:

— Tại sao ông lại muốn chánh-phủ phải lập luật mà buộc hết thầy mọi người đều dùng thứ giấy chứng sức khỏe vợ chồng? Tôi sợ có người khỏe mạnh sẽ cãi lại ông như vậy: « Những kẻ

hay đau ốm thì phải tới cho thầy-thuốc khám-bệnh, cái đó chúng tôi chịu, chớ còn ông buộc hết thầy mọi người, đâu có bệnh hay không cũng đều phải làm như vậy, thì e cũng là quá đáng? »

Ông Justin Godart liền đáp:

— Không làm như vậy thì bất tiện lắm, bởi vì có biết bao người có bệnh mà vẫn không tự biết.

« Tôi muốn mỗi người đều phải tuân theo luật ấy hết. Có lẽ ông cũng thấy có lắm người, chớ chỉ họ biết rằng họ có bệnh, họ trị trước đi, thì sau họ sẽ khỏi năm nhà-thương nhiều ngày, tổn hao rất nặng và khỏi di-hại cho con cháu họ nữa. »

— Thiệt vậy. Những người có bệnh, chớ chỉ họ biết mà trị sớm thì sau họ khỏi năm chát nhà-thương, khỏi thất công thầy-thuốc khám-bệnh, mà cũng khỏi tốn kém cơm thuốc của nhà-thương, tức là tiền của của dân đóng góp.

— Bởi vậy cái giấy chứng sức khỏe vợ chồng có khác gì một sự tiết-kiệm cho gia-đình, cho xã-hội về sau đâu.



Ông Nguyên-lão Nghị-viên JUSTIN GODART

Ấy, những lời ông cựu Tổng-trưởng bộ Vệ-sanh nước Pháp bày tỏ về sự ích lợi của thứ giấy chứng sức khỏe vợ chồng là như thế đó, chắc ai cũng muốn nước ta theo gương các nước văn-minh mà bày ra cho sớm.

Ta chẳng cần chi đợi Chánh-phủ ra luật buộc mỗi người trước khi cưới vợ lấy chồng, phải trình cho Chánh-lục-bộ xem giấy chứng sức khỏe rồi mới được đăng băng (publication) mà nhà có con gái, bề có ai đến nói con mình, cứ buộc cậu trai nọ phải trình giấy ấy ra cho mình xem rồi mình sẽ nhứt định cũng được.

Lâu nay tôi thường thấy nhiều gia-đình bị bệnh di-truyền mà tan nát, tội nghiệp và oan uổng không biết chừng nào.

Thầy X... có bệnh ho lao thổ huyết, lúc thầy được 19, 20 tuổi, thầy vẫn mập mạnh như thường nên thầy liền đi cưới vợ. Vợ chồng ăn ở với nhau được 10 năm, sanh được 4 người con: 2 trai 2 gái, cũng đồ da thắm thịt tốt lắm.

Lúc bấy giờ gia-đình của thầy X... thật là rần rác vui vẻ, ai dè năm kia bệnh di-truyền của thầy thỉnh linh phát ra, thầy đi nhà-thương mấy tháng

rồi chết, kể vợ thầy cũng phát bệnh ấy mà chết sau thầy mấy tháng.

Tội nghiệp cho 4 người con của thầy X... bây giờ phải bơ vơ diên đảo, lo sợ không biết bệnh di-truyền kia sẽ phát ra ngày nào. Họ lo sợ như thế mà có khỏi đâu: người con trai lớn lối 25 27 tuổi đã khởi sự ho, hình vóc ốm yếu, nước da mét chần, có lẽ anh ta cũng đang chờ ông Thần chết đến rước.

Còn 2 người em gái của anh nọ, mập mạnh tốt tươi, đã quá tuổi cập-kê rồi nhưng không ai dám rờ tới hết. Người ta đã biết cha mẹ hai cô có bệnh ho lao, thì còn ai dại gì mà cưới hai cô để rước lấy bệnh?

Ấy có phải vì thầy X... có bệnh, mà vì thầy không biết, hoặc thầy biết mà không lo xa, thành ra thầy giết vợ con một cách rất oan uổng tội nghiệp không?

Chớ chi nước ta có bày ra thứ giấy chứng sức khỏe và khi thầy X... đi nói vợ, cha mẹ vợ có buộc thầy phải trình giấy kia ra thì con mình đã khỏi chết yểu thác oan, mà mấy đứa cháu kia cũng khỏi bị bệnh di-truyền ấy nữa.

VIÊN-HOÀNH

TƯƠNG LAI CON TRÉ

... quan-hệ ở như vấn-đề giáo-dục, vậy mỗi nhà nên có một bộ:

VÔ GIA-ĐÌNH

Là bộ giáo-dục tiêu-thuyết Pháp-văn « Sans Famille » của Hector Malot rất có giá-trị, đã được tòa Hàn-lâm-viện nước Pháp khen thưởng, công nhận cho làm sách giáo-dục và được các nước Âu Mỹ hoan nghinh dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Ý, Nhật v.v.v...

Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dạy các tánh kiên-nhẫn, ưu-cần, tự-lập, đề-thăng nổi các sự khó khăn nguy hiểm. Đáng là một bộ sách rèn tập cho các thiếu-niên nam nữ biết cách làm người.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỢP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa. Bán lẻ 1\$80 một ló. — Bán sỉ tính giá riêng NGUYỄN-VAN-TRẦN 94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178 ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

CHUYỆN DỜI

TRỜI SANH TRỜI ĐƯƠNG.

Hôm thứ năm tuần rồi, các hội-viên Hội Dục-anh nhóm lại, tính việc bắt đầu mở cửa nhà Dục-anh rước trẻ con vào nuôi. Tính phỏng thì hết tháng các món tiền trong tủ của Hội chỉ vừa đủ làm việc hơn một năm. Một năm đó rồi, lấy tiền đâu mà làm tiếp-nối nữa? Đến đó, các hội-viên ngó nhau; nhưng có người nói: Việc nên làm thì cứ việc làm đi, hơi đâu lo mà xa đĩ vậy?

Phải, miễn có lòng thành mà làm thì thế nào cũng được việc, lo xa quá cũng vô-ích; hãy nghe chuyện ông George Muller.

George Muller sanh năm 1805 ở nước Đức, mất năm 1899 ở nước Anh. Ông sống 94 tuổi mà hết 60 năm tròn làm chủ coi nhà mồ-côi ở thành Bristol bên Anh-quốc. Trong 60 năm đó ông nhận nuôi đến 9700 đứa trẻ mồ-côi và thâu tiền quyên cộng là 13.580.000 đồng. Đến nay người ta tôn ông là bậc vi-nhân thứ nhất đã lập ra nhà mồ-côi trong thế-giới.

Món tiền quyên lớn lao ấy là nhờ làm quảng-cáo, đi phổ-khuyến mà người ta cho mỗi khi một ít rồi dồn lại. Trong nhà mồ-côi ấy đã không có tư-điền, ông George Muller tại cũng chẳng có tiền riêng, vậy mà ông cứ việc làm.

Ông tin rằng là trẻ mồ-côi là con của Trời, việc mở nhà nuôi trẻ mồ-côi là việc Trời biển làm, thế nào rồi Trời cũng giúp cho, ta cứ việc tin như vậy mà làm đi.

Có một lần gần đến bữa trưa mà trong nhà đồ-ăn hết sạch, tiền cũng không còn nữa. Hồi 11 giờ người đầu bếp lên thưa với ông rằng:

— Thưa ông, bữa nay ông tính làm sao, chúng còn gì cho lũ trẻ ăn hết!

Vậy mà George Muller cứ lòng yên, bảo người đầu bếp rằng: — Không lo chi, chú cứ việc dọn bàn đi.

Người đầu bếp nghe lời, sắp bát đĩa xuống nĩa lên bàn; xong rồi lại nói:

— Thưa ông, 11 giờ 10 phút rồi mà cũng chưa có chi. Ông cứ làm thinh. Người đầu bếp lại đi xuống, một chập lại lên, nói:

— Gần 11 giờ rưỡi rồi, theo lệ thường đã rung chuông ăn cơm đó ông!...

Nhưng ông cũng cứ tâm tình nữa, vậy người đầu bếp rằng: — Làm gì hấp-lấp vậy? Đây là nhà mồ-côi của Đức Chúa Trời, lẽ nào ngài để cho chúng đói sao?

Người đầu bếp lấy làm quái cho cái ông, làm làm đi xuống. Nhưng một lát chi đó thì có người chủ đồ ăn đầy tới mấy cỗ xe đem cho, thành ra bữa trưa ấy chúng ăn rất ngon-ngọt.

Xong việc đó, ông George Muller bắt người đầu bếp phải từ chức, vì ông bắt lỗi anh ta sao có nghĩ-ngờ mà không tin Đức Chúa Trời!

Coi việc đó rồi thầy bất-kỳ việc gì, kể có đức tin là làm được. Nhưng mà trước hết ta phải thật lòng và hết sức trong sự quảng-cáo và phổ-khuyến, rồi ông mới nghĩ đến một chỗ mà tin quyết ở Đức Chúa Trời.

Annam la thì nói « Trời sanh Trời đương ». Cho nên các hội-viên Hội Dục-anh cũng nên tin ở cửa ấy mà mở cửa nhà Dục-anh đi.

Lo gì qua năm sau? Bả có Trời nuôi chúng vì Trời sanh chúng mà!

C. T.

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soạn giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ bảy

I. - HỌC NHỮNG TIẾNG VỀ VERBE

Chữ Hán	Đọc	Nghĩa
往	Vãng	Qua
來	Lai	Lại, đến
去	Khứ	Đi
回	Hồi	Về, trở về
歸	Qui	Về
返	Phản	Trở lại, trở về
至	Chi	Đến
居	Cư	Ở
問	Vấn	Hỏi
對	Đối	Thưa (trả lời)
使	Sử	Khiến
遣	Khiển	Sai đi đâu
得	Đắc	Đặng, được
失	Thất	Mất
信	Tin	Tin
疑	Nghi	Nghi, ngờ
欲	Dục	Muốn
惡	Ố	Ghét
效	Giao	Đạy
養	Dưỡng	Nuôi
罰	Phạt	Phạt
教	Xá	Thạ
笑	Tiểu	Cười
哭	Thán	Cười chàm chàm
泣	Khốc	Khóc (ra tiếng)
	Khấp	Khóc (ra nước mắt mà không tiếng)
用	Dụng	Dùng
棄	Khi	Bỏ
守	Thủ	Giữ
取	Thủ	Lấy

II. - CÁT NGHĨA THÊM

Chữ 往 nghĩa là từ chỗ này đi đến chỗ kia, cũng như *aller à, partir pour*, chớ không phải là *passer* đâu. Cát nghĩa là *qua*, tiếng *qua* ấy lúc như nói ở đây đi qua Tây, đi qua Hương-cảng v. v. ... Còn *passer* là *ngang qua, trải qua*, chữ Hán là 過 (quá).

Khi nói luôn hai tiếng 往來, nghĩa là *fréquent*. (Nhưng không được dùng cho lắm; muốn cho thật đúng với chữ *fréquent*, phải nói: 常常 (thường thường) 往來 hay là 屢屢 (lũ lũ, là hoai hoai, nhiều lần) 往來). Lại 往來 cũng có nghĩa là *va et vient* nữa.

Chữ 去 như đã giải một lần rồi, khi có ý nói từ-bỏ chỗ nào mà đi mới nói 去 được, giống như chữ *quitter*; lại khi có ý nói đi trót, đi cho rảnh, như *s'en aller*, thì cũng nói 去 được. Vậy hãy nhớ đều này: Khi muốn nói tôi đi *Handi*, nghĩa là ở Saigon mà đi ra *Handi*, thì phải nói 我往河內 chớ không được nói 去. Nếu nói 我去河內 thì thành ra *quitter Handi* mất.

Khi nói luôn hai tiếng 去回 thì nghĩa là *aller et retour*. Nhưng trong Hán-văn không hề nói như vậy, người ta nói 往返, cũng một nghĩa ấy. (Chữ khứ-hồi đã thành ra một cái *terme sino-anamite*).

Chữ 至 là *đến*, nghĩa là *đến sau khi đã đi*, như *arriver*. Còn một chữ giống nghĩa với nó là chữ 到 (đáo là đến). Chớ làm hai chữ đó mà tưởng nó giống nghĩa chữ *venir*; không đâu. 來 mới là *venir*.

Chữ 使 là khiến ai, khiến làm việc gì, khiến đi đâu, đều nói được cả; nhưng chữ 遣 thì chỉ có nghĩa sai đi hay là khiến đi mà thôi, bởi vậy nó mới thuộc về bộ *xước*.

Chữ 惡 (đọc là ố) nguyên đọc là *dc*, nghĩa là *đũ*, nhưng ở đây phải đọc là ố, nghĩa là *ghét*. Cũng

như trong bài học thứ sáu, có chữ 爲 (đọc là vi), nguyên đọc là *vi*, nghĩa là *làm*, nhưng ở đó phải đọc là *vi*, nghĩa là *vi*. (Sự biến âm này có theo một cái luật riêng, đợi khi biết nhiều chữ sẽ dạy; bây giờ chỉ nên cứ nhớ như thế).

III. - VĂN PHÁP

Verbe passif

Cũng như tiếng Pháp, trong chữ Hán, bao nhiêu *verbe actif* đều làm thành *verbe passif* được cả.

Ta hãy nhắc lại cách đặt câu bằng *verbe actif*: Như nói 父愛子, 父 là *sujet*, 愛 là *verbe*, 子 là *complément*, vậy là nghĩa nó xuôi một mạch.

Cũng lấy theo ý câu đó mà đặt bằng *verbe passif* thì lại đảo lộn *sujet* và *complément* đi, cũng như tiếng Pháp.

Người ta dùng hai cách mà làm thành *verbe passif*: một là đặt với chữ 爲 (vi) 所; một là đặt với chữ 見於.

Cách trên: Đặt *sujet* trước hết, rồi đến chữ 爲, rồi đến *complément*, rồi đến chữ 所, rồi đến *verbe*; vậy hãy nói: 子爲父所愛.

Cách dưới: Đặt *sujet* trước hết, rồi đến chữ 見, rồi đến *verbe*, rồi đến chữ 於, rồi đến *complément*; vậy hãy nói: 子見愛於父.

Thế thì, khi nào đọc sách gặp những câu có cái hình-thức (forme) như thế, thì cứ việc nhận ngay nó là *verbe passif* đi; và, 爲所愛 hay là 見愛於 cũng đều cho nó là một cái *verbe*, như *être aimé*.

Chữ 爲 nghĩa là *làm*, chữ 見 nghĩa là *thấy*, nhưng trong khi một hiệp với chữ 所, một hiệp với chữ 於 mà làm thành *verbe passif* thì cái nghĩa nguyên ấy đã mất rồi, đứng theo nghĩa cũ nó nữa, chỉ nên cát nghĩa nó là *được* hay *bị*. (*Verbe passif* của tiếng Annam có hai cách đặt, một là đặt với chữ *được*, một là đặt với chữ *bị*.)

IV. - NHỮNG THÀNH-NGỮ

DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

愛屋及鳥 = *Ai ốc cắp ốc*: Yêu (tiếc) cái nhà kịp đến con quạ. Con quạ đậu trên róc nhà, muốn ném nó, song sợ bẻ nóc nhà không ném. Vì với vi một kẻ nào mà khoan-dung cho một kẻ nào.

半信半疑 = *Bán tín bán nghi*: Nửa tin nửa ngờ. (半, đọc là bán, nghĩa là nửa.)

人棄我取 = *Nhân khỉ ngã thủ*: Người bỏ, ta

生寄死歸 = *Sanh ký tử qui*: Sống gởi thác về. Người ta do sự hư-không mà sanh ra, chết đi lại về với sự hư-không; nhìn cho hư-không là quê-hương của người ta, cho nên rói như vậy. (寄 đọc là ký, nghĩa là gởi.)

得失參半 = *Đắc thất tham bán*: Đặng mất xen nửa. Chỉ về việc gì không lường toán, đặng nửa, mất nửa. (參 đọc là tham, đây nghĩa là xen.)

養虎貽患 = *Dưỡng hổ di hoạn*: Nuôi cọp để sự lo. Vì với khoan-dung kẻ ác rồi sau bị nó hại (虎, hổ là cọp;貽 đi là để lại về sau;患, hoạn là sự lo.)

V. - TẬP ĐẶT

Làm 5 câu này thành ra *verbe passif* với chữ 爲 所:

1. Tôi ghét nó. 2. Người-ta cười tôi. 3. Gió thổi áo tôi. 4. Cha tôi ngờ anh tôi. 5. Con cọp ăn con bò.

Làm 5 câu này thành ra *verbe passif* với chữ 見於:

1. Chồng bỏ vợ. 2. Mẹ tôi yêu em tôi. 3. Nó cười tôi. 4. Người ta tin tôi. 5. Cha tôi nuôi nó.

Làm xong rồi coi dưới này mà sửa nếu thấy mình làm trót:

1. 彼爲我所惡. 2. 我爲人所笑. 3. 吾衣爲風所吹. 4. 吾兄爲吾父所疑. 5. 牛爲虎所食.

1. 妻見棄於其夫. 2. 吾弟見愛於吾母. 3. 吾見笑於彼. 4. 吾見信於人. 5. 彼見養於吾父.

Baraque n° 40 Rue Vannier

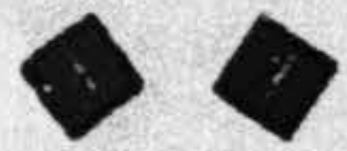
là chỗ bán đủ đồ tạp-hóa như: giầy, nón, khăn, vở, dầu, phấn, giấy, viết, mực v. v. ... bao nhiêu những đồ cần dùng đều bán rẻ hơn các nơi từ năm su cho đến một các.

Xin mời quý ông, quý bà, có cần dùng món chi đến chúng tôi mua thử một lần thì biết, chúng tôi thâm cảm chẳng cùng.

Baraque n° 40 Rue Vannier

CHUYỆN VẬT

PHU'ONG TÂY



HAI GIỐNG DI TRUYỀN

Có người đàn ông tên là Max, sanh ra năm 1700 tại nước Hòa-lan, sau dời qua ở nước Mỹ; Max là tay ghiền rượu lớn, là một đũa vô-lại. Vợ hẳn cũng lại là một con đàn-bà mất nết. Hai người lấy nhau rồi sanh-hạ con cháu càng ngày càng đông, ở rải-rác trong tỉnh Nhiều-do, về sau trở nên một họ, kêu là họ Jukes.

Cho đến năm 1877, bấy giờ Max truyền xuống đã được năm đời; con cháu bên nội bên ngoại của va cộng hơn 540 người, còn con cháu xa, có dính với giấy máu họ Jukes cộng hơn 700 người. Có một nhà học-giả đã điếu-tra hết thầy cả họ hơn 1200 người ấy rồi làm ra một bản thống-kế như vậy:

Những người làm ăn-mày	310 người
Những người phạm tội sát nham.....	7 "
Những người làm ăn trộm.....	60 "
Những người phạm tội khác.....	130 "
Những người chết yểu	300 "
Những người đẻ ra có tật-lát.....	400 "
Những người làm khổ-công.....	20 "

Đồng - thời với Max có một người tên là Jonathan Edwards (1703-1758), một nhà đại-tông-giáo ở nước Mỹ mà vốn là sanh-dê bên nước Anh. Ông này sanh-hạ con cháu cũng đông; năm 1877, là năm có người điếu-tra

họ Jukes trên đó, thì số con cháu nhà Jonathan đã được 1.400 người. Có một nhà học-giả khác lại điếu-tra con cháu nhà này rồi đem so-sánh với bản thống-kế trên kia, thấy ra một cái lẽ rất trọng-yếu.

Trước hết thấy trong họ này chỉ có một người hung-ác và phạm tội; còn bao nhiêu hầu hết là nhân-vật thượng-lưu. Kể nội những lối-nghệp ở trường đại-học Yale ra, hồi đó đã có 120 người rồi. Còn thì:

Làm đốc các trường đại-học.....	13 "
Làm thầy giáo các trường đại-học.....	100 "
Làm người sáng - lập các học-đường....	hơn 10 "

Ngoài ra, những người học-thức có giúp-ích cho xã-hội thì không biết bao nhiêu mà kể. Những sách-vở của con cháu nhà này làm ra kể cả thầy là 135 thứ, lại có 18 cái tạp-chí nữa.

Như vậy có phải chỉ rõ ra rằng con cháu của người hiền với con cháu của người ác là khác nhau xa lắm chăng?

Hai bản thống-kế trên đây thường bị các nhà trừ thuật bên Anh bên Mỹ dùng đi dùng lại hoài. Nó chỉ ra cho người ta một cái lẽ rất trọng yếu, là lẽ di-truyền: Hiền thì di-truyền cái hiền cho con cháu, mà ác cũng di-truyền cái ác cho con cháu.

"BỊ THƯƠNG TRỞ LÀ HẠNH PHƯỚC

Thuở nữ-vương Queen Mary (1553 - 1558) trị vì nước Anh, trong nước có một vị học-giả đã có đức lại có trí, tên là Irbin, được nhiều người kính phục; nhưng có kẻ đố-ky, lại nói dèm với nữ-vương rằng Irbin toan xướng lập ra đạo mới.

Hồi đó là thời-đại tân-giáo và cựu-giáo tranh nhau, phần nhiều các vua các nước đều giữ theo đạo cũ và thù giết đạo mới. Nữ-vương nghe vậy, liền sai quan đề-hình của mình đi lập-tức bắt cho được Irbin.

Irbin nghe mình bị bắt mà vẫn tự-nhiên, không sợ-hãi gì, cũng chẳng trốn-tránh đi đâu hết, ở nhà đợi quan-linh tới rồi đưa tay cho mà trời. Ấy là vì nhà học-giả ta tin rằng dầu thế nào thì thế, hễ con người chánh - trực trung-tin thì chẳng khi nào gặp sự rủi-ro; mà có lẽ trời lại mượn dịp rủi-ro để làm ịch cho con người ấy nữa. Irbin đã chẳng rón-rén thì chờ, lại còn đem cái ý ấy giảng-diễn cho quan-linh nghe.

Sau khi bị bắt, lại có giấy sức giải nhà học-giả ta về Lôn-dôn chờ ngày hành hình. Thế mà trong khi đi đường, chẳng may Irbin lại còn vấp té gãy giò nữa. Ông ấy bị thương nặng quá, không thể đi được, phải ở lại dọc đường lim thầy chữa cho.

Khi ấy bọn lính giải ông ta bên nhạo cười mà rằng:

— Tiên-sanh vẫn nói con người chánh-trực trung-tin thì dầu thế nào cũng chẳng gặp sự rủi-ro, nếu có rủi-ro thì lại hơn đó mà

NOI TIẾNG....



Như Bản-báo đã nói ở số rồi, trong hội Thế-giới Vận-dộng (Jeux olympiques) mở ra tại thành Los Angeles (Hoa-kỳ) trước đây có đến 39 nước dự tranh, mà về Á-đông ta, thì hình như chỉ có một mình nước Nhật-bản. Trên đây là Iteizo Koike và K. Kiyohawa, là hai tay vợt bơi của Nhật bản đã nổi danh ở T. G. V. Đ. H. Người trên thì giỏi về môn lội sấp, còn người dưới thì giỏi về môn lội ngửa...

PHU NU TAN VAN

được ịch; vậy bây giờ tiên-sanh nói làm sao cho đi câu ấy thì nói thử nào!

Irbin bảo chúng: — Thì bây giờ đây ta cũng vẫn nói như vậy, chớ sao? Ta không hề nghi-ngờ đâu đó.

Đó rồi Irbin phải nằm dọc đường luôn mấy ngày. Nhưng, tình-cơ trong mấy ngày ấy thì nữ-vương Mary lâm bệnh ngặt mà chết.

Sau khi Irbin lành bệnh, vừa có giấy trong trào lại đến, thả cho lập-tức về nhà, khỏi đến Lôn-dôn.

NHỜ VỢ NÊN TRANG VĂN-HÀO

Bản tiểu-thuyết «Scarlet Letters» là bản tiểu-thuyết danh-tiếng thứ nhất bên nước Mỹ, của tay văn-hào Hawthorne (1804-1864) làm ra. Ông này làm được bộ tiểu-thuyết ấy và nên trang văn hào cũng là nhờ có bà vợ ông một phần.

Nguyên trước kia Hawthorne làm việc quan ở một tỉnh kia, vì cơ nạo đó bị cách chức. Nghĩ đến sự mình mất chỗ làm, sau này bề sanh-nhai chắc là khôn-khó, nhứt là làm phiên-rầu cho vợ nữa, cho nên khi ông trở về tới nhà thì buồn dưới-dưới.

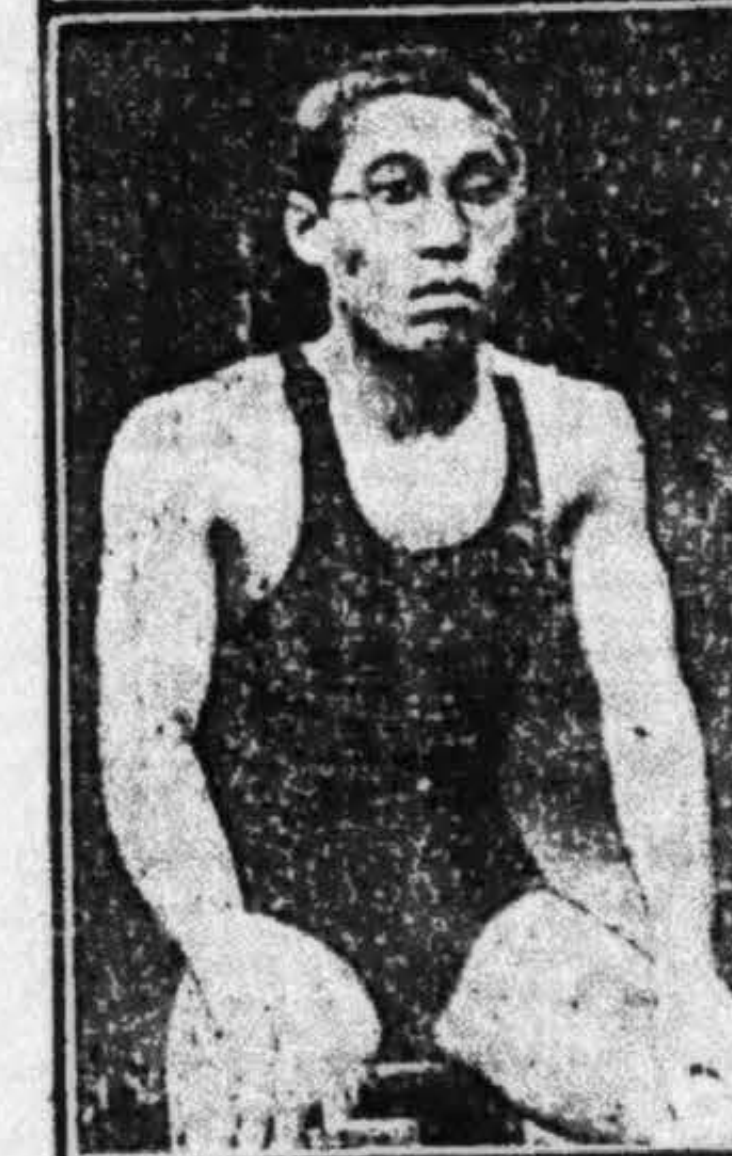
Nhưng khi đem đầu-đuôi câu chuyện mình bị cách nói cho vợ nghe, thì bà vợ lại ra dáng tự-nhiên như không việc gì hết. Thông-thả vô bấp nấp dọn cho ông ấy ăn, rồi vừa ăn bà vừa nói chuyện rằng:

«Được cách chức khỏi làm việc quan nữa là tốt lắm chớ sao? Mình bình-nhứt cứ ước-ao cho được thông-thả hoài; thế thì bây giờ ở nhà thông-thả đó, sẽ có thì-giờ mà làm việc gì mình muốn làm, vậy là đáng mừng lắm chớ!»

Vừa nói mấy lời mà vừa cười một cách êm-dềm ấm-áp, bà ấy

làm cho chồng mình trở nên vui vẻ hăng-hái lên. Bắt đầu từ ngày đó, ông ta dụng công mà viết nên bộ tiểu-thuyết trứ-danh ấy.—C.D.

....HOÀN CẦU



... Người trên là K. Kitamura, năm nay mới 14 tuổi; còn người dưới là Masazo Makino. Đây cũng là tay đại-biễn của nước Nhật đã tranh được những giải thưởng về môn lội bơi tại hội Thế-giới Vận-dộng ở Los Angeles vừa rồi. Chẳng những dân-ông thời đó, mà đàn-bà Nhật cũng có nhiều người đã ra sức trở lại trong cuộc Vận-dộng ấy nữa.

VĂN-UYÊN

NHỚ NGƯỜI TRONG MỘNG

Ngồi buồn sự nhớ khách đêm qua...
Cỏi mộng ai xui gặp gỡ mà...
Hai chữ đá-vàng, cơn gió thổi;
Trăm năm tơ-tóc, giọt châu pha.
Bèo mây giây phút mà nên nỗi,
Duyên-nợ ba-sinh đã hóa nhà.
Nhấn hỏi gió mây rằng có biết:
Biết tường gác ngọn khách đêm qua?

ĐÊM THU TỰA RÈM

Đêm thu ra đứng tựa rèm,
Trông trăng, trăng đã đắm chìm nơi
đâu.
Trông hoa, hoa lại như sầu.
Lòng tơ rối về nên màu bi thương.
Trông ra cây cỏ đêm trường.
Cỏ cây ú-rủ như vương mối tình.
Trông về cỏi bắc xa xinh,
Tưởng chừng như bạn gọi mình
đỉnh non.
Trông mây tưởng cánh mộng hồn,
Tựa rèm lòng những từ cơn thần
thờ.
Trông theo con đóm bơ-phờ.
Đêm khuya, hỏi đóm! còn chờ đợi
ai?

Trông ra bụi trúc bên ngoài,
Hình như bóng thỏ què người lẫn
thân.

Vội trông non nước dặm ngàn,
Nước non xa cách mấy màn sương
che.

Trông canh, canh vắng chưa về,
Thương trăng khuất bóng đêm
khuya lạnh lùng.

Trông ra vũ trụ mênh-mông,
Trông con chim ngủ trong lòng
chạnh thương.

NĂM MỒ XANH

Một năm xanh um, mấy về sầu!
Trái bao nắng hạ với mưa ngâu?
Chân hương lạnh ngắt mùi nhân-sự,
Ngọn cỏ mơ màng cuộc bể dâu.
Sương gió trần ai còn mái miệt!
Hồn người xa lánh đã về đâu?
Trăm năm để lại cùng non nước,
Một năm xanh um mấy về sầu!

TRẦN-VĂN-QUÂN
Học-sanh Vientiane

NHỚ BẠN TRI ÂM

Quanh què vào ra chốn lữ-đình.
Nhớ ai ngờ ngẩn dạ buồn tênh.
Mơ màng đêm lặn trên lầu thúy,
Thồn thức canh khuya dưới trướng
quỳnh.
Buồn nỗi trời xanh sao các cớ,
Ngán cho trăng bạc sở dành hanh.
Đi đâu mà để sầu non nước,
Kia hỏi tri-âm có thấu tình?...
...

CHIẾC BÓNG NĂM CANH

Một mình thơ thẩn chốn văn phòng,
Trám mối sầu riêng những rối tung.
Chiếc bóng năm canh thêm ngán nỗi,
Cậy ai mà gỡ với ta cùng?

Cậy ai mà gỡ với ta cùng?
Hieu hát hiên mai gió lạnh lùng.
Non nước bơ vơ bến lữ thứ,
Mặt mờ đầu hỏi bạn tình chung?...

TIỆT MỘ-XUÂN

Chín chục thiếu-quang được mấy
mà?

Tiết trời thay đổi sắp xuân qua.
Cỏ hoa ú-rủ thay màu gấm,
Phong khí nồng nàn lợt vẻ hoa.
Nhành liễu đã im con yến hót,
Hiên mai hầu vắng cái oanh ca.
Xuân đi chỉ để lòng ai bận,
Một mối tơ sầu khó gỡ ra.



ĐÊM THU CẢM HOÀI

Một mình đối ngọn đèn xanh,
Giọt thu rí-rả đêm thanh lạnh lùng.
Ngón đàn diu đặt năm cung,
Tiếng trầm tiếng bổng như nung
tấm lòng.
Nghĩ thân phù thế long-dong,
Biết bao giờ trả cho xong nợ đời?
Mình mong biển khổ chơi-vơi,
Cát vùi sóng dập bao rồi ngày xanh.
Ngán cho cái kiếp phù-sinh,
Phong trần lặn lội linh đình giữa vơi.
Ngõn ngang ruột rời bờ bãi,
Ngắm càng thêm ngán bước đời
éo-éo.

Lắng nghe tiếng quốc bên hè,
Lòng ai áo nảo giặc hoè biếng an.
Một mình ngồi nhàn canh tàn,
Sầu riêng trám mối ngõn ngang bên
lòng.

Giọt thu hieu hát ngoài sông,
Con đò réo rắt bên sông bơ-sờ.
Buồn trông cảnh vật thờ-ơ,
Chim kêu để rít ngẩn ngơ nỗi đời.
Vi đầu những nỗi dầy vơi?
Tang thương bao thuở thợ trời
khéo thay!

Vi đầu thồn thức dạ này?
Nỗi đêm trần-trọc, nỗi ngày biếng
khua!

Một mình đứng tựa hiên tây,
Giọt sương nặng trĩu cảnh cây là đà,
Chuông chùa vắng vắng dàng xa,
Như kêu nỗi nhớ quê nhà đắm-dắm.

Than thân giọt lệ đầm-dầm,
Vi đầu xui khiến nên tâm sự này?
Phòng riêng lưỡng lự canh chầy,
Nghĩ mùi tục lụy đáng cay trăm
chiều.

Buồn trông cảnh vật điêu hieu,
Giọt tiêu lác đác chín chiều quận đau.
Đền ai vắng vắng bên lầu,
Tiếng đồng ai oán lửa sầu đốt gan.
Hát hieu một ngọn đèn tàn,
Bồn bề non nước, mấy ngàn dâu
xanh.

Véo von tiếng vạc cầm canh,
Nỉ non tiếng hát đem thanh bên dầm.
Sự đời chỉ xiết khổ tâm,
Ngẫm câu thế sự khóe thâm canh
thâu.

Than ôi! càng nói càng rầu,
Biết ai thấu đến nỗi sầu ta chàng?
LÊ T. KỸ (Huế)

Gia-Chánh

XÚP THỊT BÒ

Bò 1 ki-lô thịt bò trong nồi và
đổ 2 lít nước lạnh, bắc lên bếp
nấu cho sôi độ 1 giờ rưỡi, hay là
2 giờ. Nhớ vớt bọt cho kỹ, coi
chừng chớ cho nước sôi tràn ra
vì mỡ thịt hay nổi trên mặt nước.
Nêm muối liều vừa. Nấu như
vậy được 2 giờ, sẽ bỏ củ cà-rốt,
2 củ cải tây, 1 cây rau cần tây,
2 củ bo-rô (poireau), 1 lá thơm
nhỏ, một chút thym, 2 lá ngò
(persil), 4 tép tỏi, 1 củ hành
trọng trọng và vài cây đinh-
hương nhét vô trong ruột củ
hành. Bỏ mấy món sau đây vô
nồi và nấu riú riú lửa liú 4 giờ
nữa. Phải nướng 1 củ hành cho
cháy bỏ vô nồi xúp, khi nấu gần
chín, và bỏ một chút đường than.
Nếu không có củ cải tây (nadel)
thì dùng củ cải đỏ (radis) cũng
đặng. Đường than để trong xúp
làm caramel, để vài miếng đường
trong cái muỗng xúp, nhều ít
nước vào rồi đặt cái muỗng trên
lửa than, thấy đường chảy ra và
sôi bọt vàng sậm thì đem ra
dùng.

BÁNH MÌ AN VỚI XÚP

Xắt ruột bánh mì (lạu bột cái
da bỏ đi) ra từng miếng, vuông
hình chữ nhật trang ngón tay,
nướng hơi vàng. Liều còn chừng
15 phút trước giờ ngồi bàn hãy

bưng xúp lên. (Đặt cái vỉ thiết
lên bếp than mà nướng).
* Trước khi lược xúp hãy bỏ



bánh mì trong bình xúp trước rồi
đặt cái rây lên trên, sau hãy đổ
nước xúp vô rây cho nó lọc
xống bánh. (Phải nhớ khi đổ
xúp mà lược vô bánh thì xúp
phải cho thật sôi).

THỊT BÒ LUỘC AN SALADE

(Bouilli froid en salade)

Khi nấu xúp thịt bò, bỏ thêm
4, 5 củ cà-rốt; khi thịt chín rồi
hãy vớt cà-rốt ra thái mỏng, rồi
xắt nhỏ như cọng bún, rất muối
tiêu và dầu giấm vào trộn cho
thấm đều, vớt thịt bò ra xắt nhỏ
mà ăn với xúp cà-rốt.

CÁ CHIÊN (Poisson frit)

Cá lười trâu, cá chét, cá chêm,
là ngon hơn hết. Bỏ bột mì, trộn
đỏ trứng gà và một chút nước
trong tô, rồi đánh, sau thêm
nước rồi đánh lại cho bột đặc.
Lấy trông trắng đánh riêng ra
cho nổi bọt, rồi đổ chung với bột
mà đánh lại cho bột lỏng lỏng.
Cá nhỏ như cá lười trâu thì để
nguyên mà lăn bột, bằng cá lớn
thì lấy thịt lưng cắt ra từng khúc
lăn bột cho đều, thả vô chảo mỡ
thật sôi và mỡ thật nhiều mà
chiên. Phải bắc chảo mỡ trên
bếp cho mỡ thật sôi, rồi mới thả
cá vào, mỡ phải cho ngập cá và
khi cá vàng rồi hãy vớt cá ra
trong khi cái chảo còn ở trên
bếp.
CÔ NGUYỄN-NGAI

Nhơn có một bạn độc-giá là
cô Nguyễn-thị-Ngai gửi cho mấy
bài gia-chánh chuyên dạy nấu
đồ ăn tây. Có nói rằng bấy lâu
Phụ-nữ Tân-niên dạy rỗng mồn
àn ta, cô nghĩ có lẽ độc-giá ăn
cũng nhàm, hơn cô có soạn
được mấy món cô đã cô làm mà
dùng trong nhà, thấy cũng ngon
không thua chi đồ tây ở các nhà
hàng, nên cô xin đăng vào báo
P. N. để giúp cho chị em nào
chưa biết nấu coi theo mà nấu
cho y, thì sẽ được món ăn ngon,
để thay bữa ăn trong nhà.
Bồn-bào rất hoan-nghinh ý-
kiến ấy, vì Bồn-bào cũng đã dự
định từ đây sẽ có bài dạy về cách
nấu đồ Tàu, đồ Tây, để cho vừa
với ý muốn của độc-giá yêu qui
của Bồn-bào.
Nay hãy xin đăng trước bài
của cô Ngai rồi sau sẽ có bài
khác hoặc của Bồn-bào hoặc
của vị độc-giá khác. — P. N. T. V.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

.....



Việc cải-cách của Hoàng-đế Bảo-Đại.

Việc đức Bảo-Đại bỏ tục lạy vua, kỳ trước có nói rồi, nay có tin nói rằng chẳng những Ngài công-nhận viện Nhơn-dân Đại-biểu Trung-kỳ mà Ngài lại còn quyết-định cho ông Nghị-trưởng viện Dân-biểu được dự vào Hội-dồng các quan Thượng-thor, lấy danh-nghĩa là Thượng-thor của Nhơn-dân (Ministre du Peuple) có quyền bàn soạn (voix délibérative) đến quốc-chánh.



Cứ theo tin trên đây, thì ông Nguyễn-Trác hiện đang làm Nghị-trưởng viện Dân-biểu Trung-kỳ, nay mai sẽ được làm Thượng-thor Dân-chúng.

Ngoài việc cải-cách trên đây, đức Bảo-Đại lại đang sắp sửa ngự giá ra Thanh-hóa để xem xét dân tình và thăm viếng tổ mộ luôn thể.

Nhơn-dân các tỉnh miền Bắc được tin này chắc đều vui mừng trông đợi lắm.

Đức Bảo-Đại đi coi đánh ten-nít.

Chắc độc-giá đã biết hồi còn ở bên Pháp, đức Bảo-Đại chẳng những là ham đi coi các tay danh tiếng đánh ten-nít mà Ngài đánh ten-nít cũng khá lắm.

Hôm chúa-nhật 18 Septembre vừa rồi, đức Bảo-Đại, quan Toàn-quyền Charles và quan Khâm-sứ Châtel có đi coi một cuộc đánh ten-nít của hội Société-Sportive ở Huế tổ-chức. Cuộc đánh ten-nít này có vô-địch Bắc-kỳ là Phạm-vân-Bình đưa tài với mấy anh em cầm vợt giỏi ở Huế.

Đức Bảo-Đại đối với cụ Phan Sào-Nam.

Xưa nay những bác thanh chúa mình quân lễ hiền hạ sĩ, tới lui thăm viếng nhau, trong sự sách văn thường thấy nói, tưởng cũng chẳng lạ gì.

Hôm nay có mấy ban đồng-nghiệp hàng ngày đứng tin rằng Ngài sắp thương-đồng ý-kiến với quan Khâm-sứ Châtel để cho cụ Sào-Nam được tự do đi lại trong nước và có lẽ cụ được mở ra một tờ báo Văn-học ở Huế.

Đức Bảo-Đại lại còn tình lạy ngày rảnh rang lên tới Nam-giao, chỗ nhà lá của cụ Sào-Nam ở, để viếng cụ nữa.

Kỳ nhóm Hội đồng Quân-hạt Nam-kỳ.

Hồi 4 giờ rưỡi chiều thứ sáu 16 Septembre Hội-dồng Quân-hạt có nhóm phiên đại-hội thường-niên để cử lại ban Trị-sự mà làm việc. Cuộc bầu cử ấy kết-quả như vậy:

Nghị-trưởng: ông Mathieu; phó Nghị-trưởng Tây: ông de Tastes; phó Nghị-trưởng Annam: ông Bùi-quang-Chiêu; Từ-hàn Tây và Nam: ông Guérini và ông Nguyễn-vân-Sâm. Các ông sau này được cử đi dự Đại-hội đồng Kinh-tế và Lý-tài:

MM. Mathieu, Blanchard, de Tastes. Ba ông Lê-quang-Trình, Courtinat và Guérini làm dự khuyết (Không có ông De Lachevrolière).

Bên ta thì có qui ông: Bùi-quang-Chiêu, Hồ-duy-Kiến và Trần-vân-Khá. Ba ông Liêng, Duy, Nhuận làm dự-khuyết.

Được-nhà Nam được lưu hành ở Bắc.

Trong số báo 167 chúng tôi có cho độc-giá hay tin rằng quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã ký nghị-định cho phép bán đồng nghiệp Đ. N. N. được lưu hành ở Trung-kỳ như trước.

Khi đăng cái tin ấy, chúng tôi cũng có ước so hạn đồng nghiệp sẽ được lưu hành ở Bắc-kỳ và Cao-miền mới là thóa nguyện, thì nay có tin Đ. N. N. cũng được lưu hành ở Bắc-kỳ, chỉ còn bị cấm nội nước Cao-miền mà thôi.

Ông Đặng-thúc-Liêng được phép xuất bản một tờ báo quốc-ngữ.

Kỳ Hội-dồng Chánh-phủ nhóm mới rồi, có chuẩn y đơn ông Đặng-thúc-Liêng là một nhà nho có tiếng và cũng là một ông thầy thuốc rất giỏi ở Sadec, xin phép xuất-bản một tờ báo quốc-ngữ tên là « Việt-Dân-Báo ».

Bản-báo xin mừng cho Đặng-tiên-sanh và cũng mong « Việt-Dân-Báo » sớm ra đời.

Lòng thương nước của khách Huế-kiều.

Hội « Hoa-kiều từ thiện » lập tại Hanôï đã lâu, lấy sự cứu-tế nạn dân làm tôn-chỉ. Độ trước đã đứng tổ-chức quyền tiền các Hoa-kiều tại Đông-dương gửi về Tàu tán-trợ, nghe nói được món tiền khá lớn. Thấy việc chiến-tranh tại Hoa-bắc, càng quan-hệ, nên ngày 8 và ngày 21 Août vừa rồi, hội ấy đã mở hai kỳ hội-nghị, quyết định góp tiền gửi về Hưởng-công, giao cho Chu Tử-Kiền để chu-ên giao lên miền Bắc cho quân nghĩa-dũng.

Có người chết đi sống lại, rồi lại chết.

Hai anh em Giai và Tèo ở mỏ Tràng-đá, tỉnh Tuyên-quang (Bắc-kỳ) làm nghề kiếm củi, lấy măng. Sáng 10 Août,

cả hai anh em đi làm, 11 giờ rưỡi nhau ra về. Com nước xong, độ 12 giờ, Tèo lán ra, bất tỉnh. Độ 10 phút sau thì lất nghi. Là con hàng xóm đến hỏi thăm bản tình cùng nhau sấm sưa dò mai táng. Gần tối hôm ấy, Tèo tự nhiên ngồi chỗi dậy, người nhà thất kính tưởng là quỷ nhập! Song không phải. Tèo sống lại thật, mạnh khoẻ như thường, không còn bệnh tật gì nữa.

Đến hôm sau, 11 Août, anh của Tèo tên là Giai lại lên một cơn như thế, nhưng không chết hẳn, cứ thoi thóp mãi. Tèo hết lòng thuốc thang chữa chữa cho anh, song vô hiệu. Đến 8 giờ sáng hôm sau là 13 Août, Tèo vừa mới ăn com xong đương ngồi nói chuyện thì lại ngã lán ra chết; lần này Tèo chết thật. Người nhà đợi đến gần tối cũng không thấy hồi, phải đi mời đốc-tơ đến khám. Còn người anh đương đau thì quan bất phải đưa ngay đến nhà thương cứu cấp vì bệnh tật trọng lắm.

Kẻ gian dâm nên xem gương này.

Đã lâu rồi M. Demolle, chủ Hôtel de la Gare ở Hanôï có ý nghĩ vợ mình có ngoại tình với kẻ khác, nên cứ rình rập hoài.

Chiều thứ tư 7 Septembre, sau khi vợ đi chơi rồi M. Demolle liền cấp súng lục theo sau, thật quả gặp vợ đang tình tự với một chàng thanh-niên, con của M. Julliard, trong một nhà kia ở đường Blockauss. M. Demolle móc súng ra bắn vào đùi gã kia té nhào, phải chửi vào nhà thương Loubet điều-trị. Vết thương ấy tuy nặng nhưng không đến đời thiệt mạng.

Khi ra Tòa M. Demolle khai rằng không cố ý giết chết kẻ thù — kẻ ăn cắp ái-tình của mình — chỉ muốn « lấy theo » cho hẳn xem đó mà chữa thói củ thôi.

Quan Thống-đốc Krautheimer trở qua Nam-kỳ.

Có tin cho hay chắc rằng hôm ngày 23 Septembre này quan Thống-đốc Nam-kỳ là ông Krautheimer đã xuống Marseille, để đáp tàu Metzinger mà trở qua Saigon.

Có lẽ bữa 19 Octobre, ngài tới.

Cuộc tuyên-cử Thượng-hội đồng Thuộc-địa.

Như tin Bản-báo đã đăng hôm trước, ngày chúa nhật 2 Octobre đến đây, Nam-kỳ ta sẽ có cuộc tuyên-cử một người đại-biểu Việt-nam để qua dự Thượng Hội-dồng Thuộc-địa bên Pháp.

Những người ứng cử, phải gửi giấy tờ tới phòng văn quan Thống-đốc Nam-kỳ trước ngày thứ ba 23 Septembre lúc nửa đêm.

Nếu như phải cử một lần thứ nhì nữa, thì giấy tờ xin ứng cử phải gửi đến phủ Thống-đốc trễ lắm là ngày thứ ba 4 Octobre lúc nửa đêm.

Hôm 19 Septembre này, Hội-dồng Địa-hạt mỗi tỉnh trong Nam-kỳ có nhóm lại, để cử mỗi Hội-dồng hai ông đại-biểu thiệt thọ (và một ông dự-khuyết) để đi bỏ thăm.

Bất được Cocaine lậu nữa!

Bữa tàu Jean Laborde ở Nhứt-bồn qua tới Saigon, có 3 người làm nghề chằm dầu cho tàu ấy, tên là Depietrice, Glonanni và Assante bị lình mật-thăm bắt về tội buôn cocaine lậu. Dem về bót lục xét trong túi Glonanni có 150 gờ-ram cocaine, trên nón tên Depietrice cũng có 150 gờ-ram, 400\$ và trong mình Assante có một khẩu súng lục. Ba cậu đã bị giam để chờ giải tòa.

Cứ như lời người ta nói thì tên Depietrice là tay tới hạn lắm. Nó với 2 tên kia theo tàu Jean Laborde cốt để buôn bán đồ lậu cho dễ, và mỗi chuyến tàu kiếm lợi đến ba bốn ngàn đồng bạc. Bữa bị lình bắt, hình như Depietrice đã bán được 400\$ cocaine cho ai đó thì phải.

5 người tù Côn-nôn bị đá đẽ nhọc xương.

Bữa 6 Septembre vào lối 2 giờ rưỡi chiều, một lớp chừng 24 người tù ở Côn-nôn đi bán đá ở phía Bắc eo-lao ấy. Trong lúc anh em đang hăm hồ làm việc ở địa chơn núi, thỉnh thoảng có nhiều viên đá lớn ở trên núi, không ai trông thấy gi tới, lại lán tròn xuống, đe nhảm 5 người tù nhọc xương mà chết.

Không rõ 5 người vô phúc ấy tên họ là gì.

Cởi ngựa qua sông bị chết chìm.

Hôm thứ năm 8 Septembre, vào lối 7 giờ sáng, M. Henri Gourion, 23 tuổi, giúp việc cho một sở đào mỏ ở gần Thanh-khek (Lào) cởi ngựa lội băng ngang qua thác nước Nam-Bathene, nước chảy mạnh, tổng trừ con ngựa và M. Henri Gourion đi mất.

Hay tin ấy các nhà chuyên trách có đến nơi tìm kiếm thi-hải người bạc mạng, nhưng bị nước trôi đi đầu mất, tìm không thấy.

Hai xe lửa đụng nhau, 6 người mang bệnh.

Hồi 3 giờ chiều ngày thứ tư 7 Septembre, chiếc xe lửa số 23 do người thợ máy tên Thân cơ máy, kéo 3 toa xe chở đồ ở Gòváp về Thủđầumôt. Đến nơi lấy nước xong xả rồi, xe ấy lại chạy thẳng lên ga Chánh-lưu và Hậu-bàn nữa.

Khi qua khỏi suối-u chừng 3 cây số, có chỗ tránh nhau bỗng đụng nhảm chiếc xe lửa số 16, do thợ máy Sưu coi máy, kéo một toa xe chở bọn cu-h ở trên miệt Chánh-lưu chạy về Gòváp.

Lúc bấy giờ là 5 giờ chiều. Hai xe đang chạy mau, tới chỗ tránh, rồi cái nhíp hư hay sao đó, thành ra 2 xe lửa chỉ chạy chung có một đường. Biết không khỏi đụng đầu, Thân lo thẳng xe mình số 23 Sưu lo thẳng xe và số 16) song bởi gần quá và xe đang chạy mau nên thẳng không kịp. Bấy giờ 2 người thợ máy mới la lên rồi bỏ xe mà nhảy đại xuống đất. Hai xe xáp lại, đụng nhau một cái rầm rồi ngã nhào hết. Tội nghiệp cho bọn cu-h ngồi bên xe số 16, té nhào như chuột và văng ra xa lắc. Coi lại thì có 6 người bị bệnh, trong số ấy có 4 người bị bệnh nặng lắm.

Hai người bị chém ở Vinh.

Phan-Thất, 35 tuổi và Hoàng-vân-Nghĩa, 30 tuổi, quê quán đều ở làng Vô-hết thuộc tỉnh Nghệ-an, có phạm nhiều tội sát-nhơn trong lúc có phong-trào bạo-động năm ngoái, nên bị tòa lên án xử tử.

Mới rồi hai người ấy đã bị chém tại Vinh.

HÃY HÚT THUỐC JOB

VẬY MÔI TÌNH !

(Tiếp theo)

— Tại họ biết cân lường suy xét kỹ lắm, họ biết đồng bạc của mình nó lớn bằng cái bánh xe-kéo, và giá nó bằng một trăm đồng bạc của các ông hào-gia phú-hộ. Họ cũng biết những người kia có tiền và ham vui nên vài tiền ra mà mua vui, chứ còn mình, nếu phải tốn hao, tức là vì nghĩa vì tình vậy. Vả lại, những người kia chẳng qua là khách qua đường, thấy cây cao bóng mát ghé lại nghỉ chơn, dám xài với họ là để mua vui, dám cho họ là để lấy tiếng, có khi ăn xài trong lúc họ không vui, cho tiền trong lúc họ không túng, chứ còn mình, ở gần gũi một bên họ luôn, cơ nào rầu buồn, thất ngật, đều có mình giúp đỡ cho họ cả. Trong lúc buồn rầu, có người an ủi mới vui, trong lúc thất ngật có người giúp đỡ mới qui, bởi vậy mình không phải phú-gia điền-chủ mà mình cũng được hưởng đủ thú vui là vì vậy đó.

Văn-Anh nghe Hữu-Phước nói rất giọng điếm-dàng, chàng có ý khinh thăm, nhưng ngoài mặt chàng cũng khen Hữu-Phước là tay thạo lắm. Văn-Anh hỏi :

- Có ba Kinh-lý có phải là «ngôi sao» chăng ?
- Phải hay không để lát nữa đến nhà và gặp có rồi anh sẽ biết !

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Thật như lời Hữu-Phước nói, cô Song-Kim hay có ba Kinh-lý là một ngôi sao đang tỏ rạng trong đám các ngôi sao rực rỡ ở Saigon.

Bất kỳ tháng nào, năm nào, người ta cũng gặp các cô ấy ở những nơi sang trọng : nhà hàng, rạp hát, Thủ-đức, Xuân-trường, Vũng-tàu, Dalat, chỗ nào cũng thấy lẳng xe dẫu ngựa, thấp thoáng bóng hồng, khiến cho người ta, dẫu không phải là khách yêu hoa, mua vui canh vắng, cũng không thể không chú ý đến các cô. Mà các báo cũng thường hay nói đến các cô lắm nữa.

Khéo lựa nhiều cái tên rất tốt, lại còn kèm thêm những cái biệt-hiệu dễ thương, song yêu các cô thì yêu, chú ý đến các cô thì chú ý, chứ cũng ít người biết được lịch sử gốc tích của các cô cho rõ, và các cô làm sao có được nhiều tiền mà ăn xài sang trọng luôn luôn như thế.

Người ta đặt các cô là «ngôi sao» không phải là không có ý. Thấy đó mắt đó, nay ở chỗ này mai ở chỗ khác, nay người ta nhớ đến, mai người ta quên đi, mà dẫu cho có mặt các cô hay không, xã-hội cũng không vì các cô mà giảm bớt sanh-thú.

Có ba Song-Kim đến Saigon không bao lâu, nhưng nhờ cái sắc nước hương trời của cô mà khách làng chơi đều nghe danh biết tiếng, đều hâm mộ kiếm tìm.

Hữu-Phước gặp cô tại trường đua ngựa Phú-thọ. Một buổi chiều chúa-nhật nọ, có độ *Prix du Grand Conseil* là một độ đua ngựa lớn, cũng gần bằng độ hội (*Grand prix de Saigon*), nên người ở Saigon, dẫu không phải là tay đeo đuôi sành nghề đánh cá, cũng đến trường đua xem ngựa chạy chơi đông lắm.

Hôm ấy có ba Song-Kim đi cùng một người Tây lai, lối ba mươi ngoài, tuổi. Ngựa chạy được hai độ đầu, có nhiều người dắt nhau lại nhà hàng giải khát. Hữu-Phước đánh cá trúng được mấy trăm đồng lấy làm đắc chí, cũng lại nhà hàng uống la-ve, và ngồi gần bàn với hai người nọ. Thầy nghe người Tây lai nói :

— Ngựa chạy bà vật quá ! Độ đó ai lại không đánh con Khửu-mỹ-Hoa, thế mà về cái «cua» nó banh vòng để con Long-hóa-Hải chung lên ăn nó nửa mình thật tức !

Có kia ngó người Tây nọ rồi hỏi :

- Mình đánh con Khửu-mỹ-Hoa bao nhiêu ?
- Bảy chục đồng.
- Đánh nhứt hết ?

— Chớ đánh nhì (placé) mà ăn uống gì ?

— Thiệt xui hết mạng. Độ đó tới thấy con Long-Ân tôi muốn không biết chừng nào...

— Rồi mình có đánh không ?

— May nhờ có thầy đây can, cô vừa nói vừa chỉ Hữu-Phước, thầy nói con Long-Ân kỳ này chột đuôi, chạy không được đâu, nên tôi thôi, chớ phải không nhờ có thầy can, tôi cũng bỏ của !

HÃY HÚT THUỐC JOB

Người Tây cúi đầu chào Hữu-Phước rồi hỏi :

— Độ đó thầy đánh trúng con Long-hóa-Hải chớ ?

— Trúng, ngựa của anh em của và họ có cho tôi biết kỳ này nó ăn chắc.

Hữu-Phước vừa nói vừa liếc cô Song-Kim mà cười chum chim. Người Tây lai hỏi :

— Uống cho rồi đừng ra đánh độ khác.

— Mình đi trước để tôi ngồi tôi nghỉ. Đi lên đi xuống mỗi căng quá.

— Thôi, rồi mình sẽ ra sau nghe. Thua mấy trăm đồng bạc, tôi nóng quá.

Người Tây vừa nói vừa đứng dậy đi liền. Hữu-Phước đợi người Tây đi khuất dạng mới kiếm chuyện hỏi thăm và làm quen với cô Song-Kim một cách ân cần kính trọng lắm.

Chuyến đó người ta có thể làm quen nhau được, thì ly rượu lại càng dễ làm mai mối, cợt trói khách đa tình.

Cái đêm Văn-Anh gặp Hữu-Phước ngồi xe song-mã với cô ba Song-Kim và ngừng trước chùa Chà ở đường-Amiral Roze tức là đêm hội ngộ đầu tiên của hai người ấy, mà cũng tức là đêm cô Song-Kim tuyệt tình với người Tây lai, ôm cầm bước sang thuyền khác.

Hữu-Phước yêu quý cô Song-Kim lắm. Sân mới lãnh giá tài lại gặp người đẹp, chàng ăn xài với cô rất mực sang trọng. Mướn nhà cho cô ở, sắm đồ cho cô dùng, đưa tiền cho cô ăn chơi, mướn đầy tớ cho cô sai khiến, nhứt như thứ gì cũng một tay chàng bao bọc hết. Hữu-Phước đãi vợ nhà năm phần, chàng đãi cô Song-Kim đến mười phần, chẳng phải Cúc-Hương không xinh đẹp bằng Song-Kim, cũng chẳng phải Hữu-Phước ít thương vợ

nhà hơn người tình mới, song muốn làm một phong-lưu, muốn được tiếng qui trọng đàn bà, bất kỳ tay chơi bởi nào cũng đều làm như chàng cả.

Có ba Song-Kim ở một mình một cái nhà riêng ở đường Nguyễn-lân-Nghiệm. Văn-Anh và Hữu-Phước vừa vào đến cửa, nghe trong nhà có tiếng đờn ca rĩ rã, kể có một đứa nhỏ chạy lại lấy áo mưa và nón đem cất.

Hai người bước vào, bọn đờn ca ngưng đờn dứt ca, một người đàn-bà xinh đẹp như tiên bước ra bắt tay mừng rỡ. Văn-Anh bợ ngỡ, sau khi bắt tay người đàn-bà ấy rồi, chàng đứng đứng lại, đưa mắt nhìn cùng khắp trong phòng.

Phòng khách tuy nhỏ, song bàn ghế để đầy, gối nệm nhiều lắm. Giữa trần-bằng (plafond) và hai bên vách tường, đèn khi sáng trưng, cái nào, nếu không có chụp lụa thì cũng có chụp sành khoe màu xanh đỏ trông thật là đẹp. Văn-Anh nói thăm :

— Sắm những đồ chường dọn trong phòng này ít lắm cũng năm bảy trăm đồng bạc, số tiền ấy nếu không phải là tiền của Hữu-Phước xuất ra thì cô Song-Kim làm gì mà có. Đàn ông, nếu ra chơi bởi phải chịu tốn hao như vậy, hèn chi những người có vợ, nếu có đi chơi, vợ họ ghen tương, ngăn trước đón sau là phải lắm.

Cô Song-Kim mời hai người ngồi, kêu bồi đem rượu và giới thiệu có bảy Liễu cho Văn-Anh biết. Có bảy Liễu là một tay danh-ca, trước có đi gánh cũi-lương Du-hi, Văn-Anh đã từng xem cô làm tuồng, cũng khen cô ca hay, nay tình cờ lại gặp cô ở đây, chàng cũng lấy làm may mắn lắm.

(Còn tiếp)

Hãy đón xem !

In xong rồi !

YÊN-KỶ-NHI

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-văn-Việt, 85, đường d'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua sỉ hoặc mua lẻ. Mỗi bộ 5 cuốn, giá nhứt định 0\$75 mua sỉ trên 30 bộ, huê-hồng 20% trên 50 bộ, 30% trên 100 bộ, 35%.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nãi.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu quý của tôi.

Sách dày 161 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhứt trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. vẽ giúp.

Giá nhứt định có 0\$30

Chị em nên mua mà xem

2 Rue Sabourain

LÊ-THỊ-TUYÊN

— Saigon —

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

— Thầy với cô về thật là may quá. Ông đau từ chiều hôm qua đến giờ.

Vợ chồng Quang-Viên biến sắc, chưa kịp hỏi thì chị Tâm Tiên đã nói:

— Lúc này trong xóm mình có nhiều người đau, hôm qua ông đi thăm người ta về rồi ông cũng phát bệnh.

Quang-Viên nói:

— Chắc là ba tôi bị người ta lây bệnh cho rồi chứ gì.

Kiều-Nga cũng lật đật hỏi:

— Chiều hôm qua đến nay, ba tôi có uống thuốc gì hay không và chị đã có rước thầy-thuốc nào đến coi mạch chưa?

— Có rước thầy tư Mạnh ở đảng ga, thầy lại coi mạch và hốt cho ông một thang thuốc, song uống hồi hôm đến giờ không thấy giảm bớt chút nào cả. Hồi này ông có bảo tôi ra coi chừng coi thầy với cô đã về tới chưa, như thầy với cô chưa về thì phải mượn người đi kêu giúp ông lập tức.

Vợ chồng Quang-Viên lật đật hỏi:

— Ông nằm ở đâu bây giờ?

— Thưa ở trong phòng.

Hai người đi riết vào phòng cha, trong lòng hồi hộp vô cùng.

Ông Châu-quốc-Luân nằm trên giường đồng lớn, con mắt có khoen, mặt mày nhợt nhạt, chốc chốc lăn qua trở lại, ngó chừng đồng hồ, có ý trông đợi con rể lung lăm.

Kiều-Nga bước vào, trông thấy mặt mày cô ủ dột, nước mắt rưng rưng, ông Quốc-Luân chồm chồm cười và nói một cách rất dễ thương như vậy:

— Máy lần trước, lần nào vợ chồng con về ba cũng có đi đón hết, không đón được xa thì cũng đón gần, chứ không khi nào nằm yên trong phòng như lần này. Bữa nay ba mệt quá, biết giờ này vợ chồng con sẽ về tới, nhưng ba cũng không thể đi đón rước được. Tuy vậy, được trông thấy mặt vợ chồng con, ba cũng đã khoẻ nhiều. Ba chắc ba không có đau chi cho lắm, khéo tịnh dưỡng một đôi ngày thì sẽ lành mạnh.

Kiều-Nga hỏi:

— Ba đau làm sao xin ba nói cho con biết với.

— Chiều hôm qua, sau khi đi ngoài xóm về, ba chóng mặt rồi ủa mưa. Ba lật đật lấy dầu mà uống, kể nó phát nóng lạnh mà mang không còn biết gì nữa. Đến chín giờ tối ba tỉnh lại, rờ trán thấy nóng hầm và đỏ mồm-hôi nhiều lắm, ba mới sai Tâm Tiên đi rước thầy tư Mạnh lại coi mạch và hốt cho ba một thang thuốc.

Quang-Viên chận lại hỏi:

— Ba uống thang thuốc ấy hồi hôm đến giờ có thuyên giảm chút nào không?

— Bớt chút đỉnh chứ cũng không bớt nhiều. Thiệt thầy Mạnh thầy xê tận xương, hốt thang thuốc hai đồng rưỡi bạc mà uống không ra quái gì hết!

— Vậy sẵn có xe ba để con xuống Saigon rước đốc-tơ...

— Khoan đã. Đề ngày nay thử coi thì sự nó ra sao rồi sẽ đời thầy.

Thấy cha còn nói chuyện rành rẽ, vợ chồng Quang-Viên mới bớt phấp phồng lo sợ. Tuy vậy, hai vợ chồng Quang-Viên cũng cứ thay phiên nhau mà hầu hạ săn sóc ông Quốc-Luân luôn, chớ không dám rời ra giây phút nào cả.

Vợ chồng Quang-Viên thật hết lòng chạy chữa cho ông Quốc-Luân không khi nào biết nệ công tiểc của, song số Trời đã định cho ông Quốc-Luân chỉ có bao nhiêu ấy thôi, nên dầu cho có Huệ đà Biển-thước tái-sanh cũng không làm sao sửa đổi mạng Trời cho nổi.

Cách ít ngày sau, thấy bệnh cha có mới thuyên giảm chút đỉnh, vợ chồng Quang-Viên mới dọn một cái phòng cho vợ chồng chàng ở khít một bên phòng ông Quốc-Luân, để vừa chạy qua chạy lại săn sóc cha, vừa trông nom nuôi dưỡng con Kim-Anh, vì nó mới có 3 tháng.

Đêm thấy bệnh ông Quốc-Luân mỗi ngày một bớt, ai cũng tưởng ông sẽ mạnh hẳn, không ngờ mấy ngày nay trời đang khô ráo tốt tươi, bỗng mưa gió dầm dề làm cho bệnh ông trở lại nặng gấp mấy lần trước. Quang-Viên lật đật xuống Saigon rước đốc-tơ lên thăm mạch, đốc-tơ thăm mạch rồi lắc đầu, biết thế không thể cứu nổi.

Đêm kia, vào lối 7 giờ, Quang-Viên với Kiều-Nga đang ngồi gần bên giường cha, mặt mày ủ

dột lăm, thiubg linh thấy ông Quốc-Luân day ra, lăn-bằng một bát rồi nói:

— Ba có một việc muốn nói với con lắm, Kiều-Nga. Thật ba ăn ở không trung tín với mẹ con một chút nào hết, song ba cũng xin con đừng phiền ba chỗ đó nghe.

Kiều-Nga rơi lụy dầm dề. Cô vừa khóc vừa nói:

— Thưa ba, con chẳng những chẳng dám phản nản ba việc gì hết, mà ba cũng chẳng có làm việc gì đáng cho con phản nản được nữa. Ba là một người ngay thẳng, ba là một người cha đúng-đắn, vì dầu ba có không thể chịu sự hiu-quạnh lâu dài, con cũng chẳng nở lòng nào mà trách ba chỗ đó.

Ông Quốc-Luân gặt đầu nhẹ nhẹ rồi nói:

— Con nói rất phải.

« Việc ba muốn nói với con chỉ có như vậy:

« Sau khi mẹ con theo ông theo bà rồi, bất-đắc dĩ ba phải lìa nhà, xa con mà đi du-lich, bởi vì ba đoán biết, nếu bà cứ ở đây là chỗ mẹ con từ trần, là chỗ mẹ con còn lưu lại nhiều cái dấu tích đáng nhớ đáng thương, thì chắc ba phải điên khùng mà chớ.

« Ba trở ra Hanói. Ngoài ấy, hết thầy bên ngoài

con đều phiền giận mà con, trách mà con sao có thương chồng hơn cha mẹ, sao có lơn gan dám theo ba mà vô cho tới trong Nam-ky.

« Lúc ba ra tới Hanói, ba rần hết sức nản nỉ chịu lơn bên ngoài con, đề ai nấy đứng bên gián mà con, đừng ghét lấy ba nữa, nhưng dầu cho ba có nói thế nào, cũng lưỡng công vô ích.

« Hồi trước ông ngoài con là ông Nhật-Tân thương yêu ba không biết chừng nào, nhưng từ khi ba dặt má con về trong này, thì ông lại oán giận ba lắm. Bây giờ, sau khi má con mất rồi, ba trở ra, tưởng ông đã quên việc cũ, không ngờ ông cũng vẫn còn oán giận ba như thường. Ông ghét ba đến nỗi không muốn cho ba lại vẫn đến nhà ông nữa.

« Con gái thứ tư của ông là cô Kiều-Mị, em của Kiều-Oanh, tức là di ruột của con đã có chồng rồi. Kiều-Mị thật là vô phước, gặp một người chồng chẳng những không biết lo làm ăn, mà lại còn cờ bạc, hút xách, trai gái đủ đều làm cho đi con trở nên một người đàn bà vô phước và khổ nạn hơn ai hết thấy.

(Tiếp theo)

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45 \$ một áo nay bán có 30 \$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48 \$ nay bán có 32 \$.

Nhung nu và xanh dương hạng thượng, nguyên giá 35 \$ nay bán có 22 \$.

Nỉ đen và nỉ bông nguyên giá 8 \$ một thước nay bán có 3 \$ 50.

Cắm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2 \$ 50 nay bán có 1 \$ 50.

Cắm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2 \$ 20 nay bán có 0 \$ 70

Aó mưa **The DRAGON** là thứ áo mưa ang-lê tốt nhất, nguyên giá 24 \$, nay bán 17 \$.

Bán tại Hiệu hàng lụa **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON

ĐỒ'I CÔ ĐĂNG

(Tiếp theo)

Mã-Lợi cut lối, song cũng giọng nói :

— Biết vậy. Nhưng cũng tùy theo cănb.

— Phần tôi, thì chẳng hề khi nào tôi chịu quên lời hứa bao giờ !

— Minh ơi ! Minh lo ngại từ chút. Hãy lo cho sự bình-yên trong gia-đạo ta trước đã mà !

— Lo cho sự bình-yên của ông ; chứ thuở giờ ai lại lo cho tôi ?

— Minh nói nghe bất-bình quá !

— Không ! Tôi chỉ là người đàn-bà biết thờ kính lương-tâm thôi. Đã hứa trông-nom giùm đứa nhỏ cho đến khi cha nó trở về, hứa thì phải giữ lời cho vẹn.

— Chớ ai lại chối ! Song tôi nói : không cần gì nó phải ở tại đây mà !

Mạnh-dinh-Lang đáp một cách dường như không cần phải dùng ôn-hòa với Mã-Lợi nữa :

— Cần thiết lắm chứ !

— Ấy vậy mình muốn để nó vĩnh-viễn ở đây đặng làm sự rối-loạn phải không ?

— Tôi nói tôi sẽ coi chừng ! Rối loạn ở đâu mà khêu ra hoài hề !

— Mà tôi muốn gửi nó vào trường tư ?

— Mà tôi muốn nó ở lại đây !

— Được, hay cho bà lắm ! Bà nâng-nâng một mực làm cho nghịch ý tôi. Để coi tôi có thể dụng cái quyền cha đỡ này mà làm được chi không cho biết.

— Chà !... Nè ông ! Chẳng rõ tại sao mà đứa nhỏ cục-côi vô-phước kia lại làm cho ông kkk chịu đường này !... Chẳng rõ ba của nó gửi tiền bạc lại chi đây !... Chẳng rõ ông có nên mang ơn người đó chút nào không há ? Ông nói giùm cho tôi nghe với nào, đứng quanh-co cho lâu lắt. Tại ba nó cứu ông khỏi nhục, nên ông thấy nó ông bức rức xốn-xang, vậy ông mới quyết một đày con nhỏ cho khuất mặt khuất mày ông phải không !

« Tôi nói trùng tim đen ông rồi mà !

« Này ông nếu vì điều đó mà ông đuổi con Đăng thì ông làm như những kẻ vô-tâm, như phường khiếp-nhược ! »

Mạnh-dinh-Lang mắng chông ngay mặt, rồi bỏ ra ngoài.

Song lời thẳng-rắn kia như xúi Mã-Lợi nhưt định lập tức : cô Đăng phải ở trường tư !

Đã lâu lắm rồi, Mã-Lợi đã làm mất sự kính yêu của vợ rồi ; nay tha-hở cho Mạnh-dinh-Lang tức-bực, buồn-rầu, va có chút gì kể đến !

Sáng hôm sau, Mã-Lợi đến Phòng-tơ-nay-xu-boa vì biết rằng nơi đó có trường tư nuôi con gái, giá đã rẻ mà sự sung-sướng cũng... chẳng nhiều !

Thương - nghị với bà đốc rồi, Mã-Lợi trả tiền trước một năm, và định ngày mai cô Đăng sẽ nhập học.

Ngày mai ! Thiệt không cho một chút rộng-rãi đặng để cho đứa gái truân-chiến kia có được thì giờ để ngui ngoai vì phải từ chỗ giàu sang vui đẹp mà vào nơi nghiêm - nghị, lạnh - lùn ; ở trường đó người ta hà-tiện từ sự dạy-dỗ tới sự cho ăn uống.

Nhưng còn một điều cũng hơi khó, là phải lựa lời mà cho cô Đăng hay sự thay-đổi vợ-và và tình cờ. Nhưng đã tính thì phải nói.

Ấy vậy, khi ăn bữa chiều rồi, Mã-Lợi kêu cháu đến chỗ riêng mà nói :

— Nè cháu, giọng thương cháu nhiều lắm, có lẽ cháu không còn nghi-ngờ chút nào.

Cô Đăng vội-vả nhận rằng :

— Dạ, cháu có chỗ nào nghi đặng !

— Phải, và cháu cũng đã rõ thấy rằng, đối với cháu, giọng vẫn một lòng lo sao cho hiện giờ cháu được yên vui và ngày sau trở nên một người toàn-hảo.

— Thưa giọng, cháu hiểu.

— Cho nên mấy bữa rày giọng suy nghĩ nhiều lắm về tương-lai của cháu ; và suy cho cạn nghĩ cho cùn rồi giọng bất-đắc-dĩ mới tính ra phải làm một điều, nói ra giọng lấy làm xót-xa hết sức đó cháu !

Đứa gái nghe đến đây ngo-ngần, hải-hùng, ngó giọng, mắt tràn lụy thảm. Cô Đăng chấp tay lại mà hỏi một cách nghẹn-ngào :

— Giọng tính đuổi cháu ? !

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Không phải đuổi ; song giọng tính cho cháu phải ở chỗ khác.

— Tại sao vậy giọng ?

Mã-Lợi cứ lãnh-đạm mà nói :

— Là vì cháu phải cần có giáo-dục, mà nhưt là từ đây sắp lên lại cần hơn nữa. Song cô của cháu với giọng không đủ ngày giờ mà làm việc đó, từng thế giọng nghĩ nên gửi cháu cho một bà đốc trường tư.

Cô Đăng rối-rắm, thưa :

— Trường-tư ?.. Giọng tính để cháu ở trường tư sao ? Trời ơi ! Nếu giọng biết ở trong đó..

Mã-Lợi vội vã ngọt ngon rằng :

— Ô ! cháu đừng sợ ; cháu chưa biết giọng gửi cháu trường nào. Thiểu gì trường tư ! Nhưng cái trường mà giọng... ..

Cô Đăng không còn nghe được nữa, chỉ bùm mặt lại mà khóc muôi !

Mã-Lợi chỉ nói mấy lời dặng biểu cô Đăng hãy về phòng :

— Thôi con nín đi. Con tưởng ở trường tư là buồn chớ con nghĩ kỹ lại thì con phải chịu vậy !

Hột sương lát đất, trời hé sáng rồi, mà cô Đăng

còn nặng mỗi thăm-thê, nằm thở dài, nét hoa ã dột.

Nhờ nghĩ mòm một giấc nên cái thân bỏ liều đã hải-hoải vì chất-chứa nổi sầu nặng tợ non, giờ đã hơi nhẹ lần đôi chút. Cái đầu chán-van khỏi bình phục lại rồi, thì trí sự nhớ đến đều đã trót đêm làm cho cô nồng-não thê-lương.

— Trời ơi ! phải như thế sao ? Ở cái phòng rất yêu dấu ơi ! người là bạn của ta, đã từng nghe ta than than trách phận, đã từng nghe tiếng ta khóc thầm vì thương cha lao khổ ở ngàn đêm xa xui, nay ta phải là người rồi sao ?.. Lia người động vào trường tư ! Hỡi ơi ! ở trường tư... giọng tôi đâu nỡ đánh lòng như vậy.

« Ba ơi ! ba đâu có thấu nỗi-niềm như thế này !

« Tại sao mà ba tin người !... »

Nàng than thở đến đây sức nhờ đến có cô lòng yêu đương và bình-vực mình, nên cũng còn ước mong khỏi bị vào cảnh trường mà nàng lấy làm ghê-gớm.

Nàng ngồi dậy rửa mặt, gỡ đầu.

Đồng hồ gõ tám giờ. Cô Đăng giọng làm nét mặt tươi cười dặng đến hỏi thăm cô, giọng.

(Còn tiếp)

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.



PHẦN NHI ĐỒNG

CÓ KHÓ MỚI CÓ KHÔN



Cái nạn kinh-tế khuôn-bách hơn năm nay, nó làm cho người mình phải dưng mình và sáng mắt. Một đồng bạc bây giờ qui bằng năm mười đồng các năm trước. Đi tới đâu cũng nghe người ta than bị bớt lương, mất sở làm, kiếm không được việc, nghèo túng, đói khát.

Ở Saigon, tuy số người thất nghiệp nhiều, song hãy còn thấy có người vào ra tiệm buôn, ăn uống quán cháo; xe hơi xe kéo hãy còn lộn xộn lẫn xăn, nghĩa là tiền bạc hãy còn có lưu thông trong thành-phố, cũng như máu huyết hãy còn xuống lên trong thân-thể con người.

Ở lục-tinh, số người thất nghiệp tuy không bao nhiêu, song tiền bạc thì lại ít oi eo hẹp lắm. Người ta không dám sắm đồ chưng diện, người ta không làm bánh xài sang, chỉ có thứ gì phải cần dùng, không có không được, người ta mới phải mua, mà có khi cũng không chạy ra tiền mà mua sắm nữa.

Cái nạn kinh-tế khuôn-bách nhăm thế còn lâu, chớ không dứt sớm được, mà hồi này người mình đã thất diện bác đảo. Người làm ruộng không tiền làm mùa phải co tay, người làm việc kiếm không được chỗ làm cũng phải chịu phép.

Chẳng kể những hạng học thức tầm thường, hồi này nhiều người có dip-lôm xin làm việc không lương, hay ăn cơm chủ chẳng biết bao nhiêu, mà người có bằng cũ-nhơn tú-tài tìm không ra việc cũng chẳng phải là ít.

Có người thấy vậy nói: « Thét rồi linh ma-tà, người đi giấy ở xứ mình cũng đều là hạng có bằng-cấp hết thầy. Như vậy thì còn đi học mà làm chi? »

Nói như thế rất sai lầm. Đời mỗi ngày một khó, con người ta mới mỗi ngày một khôn lên. Có khó mới có cạnh-tranh, mà có cạnh-tranh mới có tấn-hóa chớ.

Gặp cái nạn kinh-tế khủng-hoảng năm nay, tôi cũng như mọi người, không vui về gì hết, tuy vậy tôi cũng có bụng mừng thầm vì tôi thấy nó có cho người mình một bài học về lý-tài, về tiết-kiệm, về cạnh-tranh rất đích đáng.

Sẵn cơm mà ăn, ít người lo cấy lúa; sẵn tiền mà xài, ít người biết qui đồng bạc; sẵn chỗ mà làm, ít người muốn học cho giỏi.

Ở xứ ruộng rẫy mà không lo cấy cấy; gặp đời kim tiền mà không biết qui đồng bạc; ở trong thế-giới cạnh-tranh mà không lo học cho giỏi, thì mai sau nước ta sẽ ra thế nào, dân ta sẽ ra thế nào?

Có khó mới có khôn, kinh-tế

CHÔNG LẠI BÀ HỮA

MỘT CÔ GÁI PHÁP MỚI BÀY RA THỬ ÁO MẶC KHỎI SỢ LỬA CHÁY MINH

Mới rồi cô Suzanne Biget, 30 tuổi, đậu cử-nhơn luật ở Loss-les-Lille (Pháp-quốc) có đem thí-nghiệm trước mặt các nhà khoa-học một việc của cô phát-minh rất tài.

Cô bạn một cái áo có tầm một chất nước hóa-học riêng, rồi cô lấy bông gòn tằm dầu săng bao cùng cái áo ấy, châm lửa mà đốt. Lửa cháy tung bùng một lát rồi tắt, nhưng cô vẫn tự nhiên, áo không cháy mà cô cũng không sao cả.

Cứ theo lời cô Suzanne Biget nói thì bởi cô thấy nhiều phi-công cứ bị nạn lửa đốt cháy ra tro hoại, nên cô mới nghĩ chế ra thứ áo ấy để trừ nạn hỏa-hoạn giùm cho họ.

Hiện nay cô Suzanne Biget lại còn đang nghĩ chế ra một thứ áo khác, mặc vào lợi dưới nước không chìm, để giúp cho người đi biển già nữa.

Đàn bà con gái nước văn-minh thì như vậy, còn đàn bà con gái nước mình thì sao?

khủng-hoảng giết được người mà nó cũng giúp cho người chẳng phải là ít. Tôi ước mong nạn kinh-tế qua rồi, người mình sẽ tấn-bộ được một vài bước nữa.

ĐÔNG-CHÂU

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chừ tôn hãy mua hàng lựa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đản-bà ho máu, ho đản, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỮU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đản, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thieu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không eùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mời. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chớ tôi không có để bản. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon
Giá mỗi gói 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-kảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

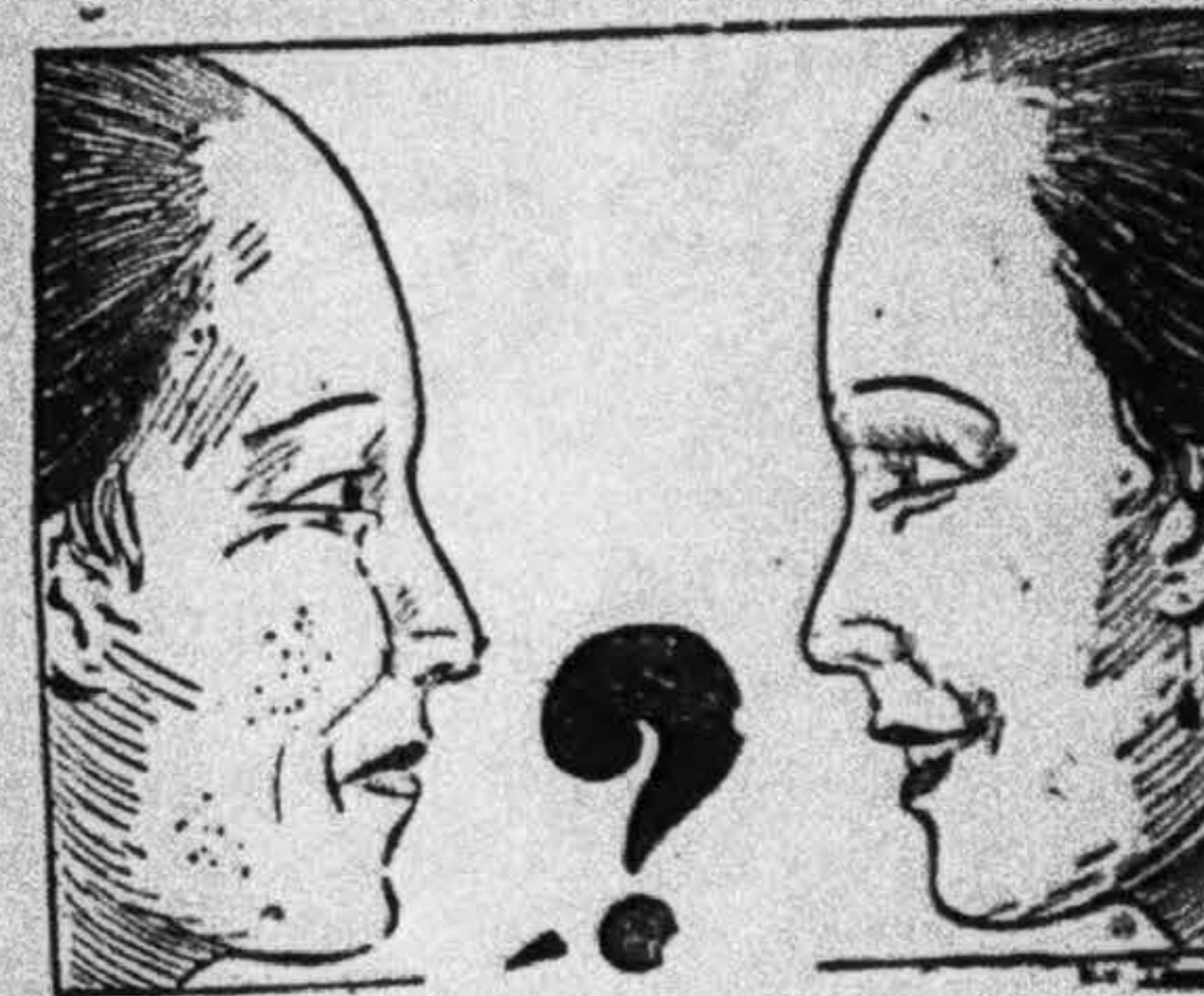
Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

Giấy nói số 521

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có núi rudi, có mụn, da mặt có rãnh, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KIVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin mời các bà, Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Lanbat, Saigon
Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN